

**Phụ lục 1**

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9 ĐẠT GIẢI TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2025-2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /4/2026 của Giám đốc Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng)*

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1	Ngô Uyên Linh	16/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toàn (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
2	Nguyễn Tuấn Minh	17/10/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
3	Trương Ánh Hồng	16/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
4	Nguyễn Hữu Thiên Phúc	05/12/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
5	Lê Linh Chi	05/08/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
6	Dương Bảo Kha	28/01/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Olympia (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
7	Trần Ngọc Linh Đan	15/04/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
8	Lương Đình Hải	04/11/2011	Nam	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
9	Võ Đình Duy	08/07/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
10	Nguyễn Phương Linh	28/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
11	Phan Thành Long	10/07/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
12	Huỳnh Huyền Trân	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
13	Võ Duy Gia Phú	22/06/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
14	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	27/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
15	Văn Bá Tùng	15/05/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
16	Lê Anh Khoa	22/03/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
17	Lê Huỳnh Thu Hà	18/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
18	Lê Duy Nguyễn	07/09/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
19	Nguyễn Thảo Ngân	31/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
20	Trần Quốc Kiệt	08/10/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
21	Hoàng Quốc Hưng	21/03/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
22	Dương Lê Diệu Ngọc	03/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
23	Võ Phúc Bách Tùng	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
24	Lê Đặng Như Ý	18/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
25	Lê Thị Vân Hà	05/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
26	Lê Bùi Bảo Minh	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
27	Phùng Thị Bảo Ngọc	28/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
28	Trà Lam Tuấn Khoa	27/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
29	Nguyễn Lê Hoàng Uyên	28/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
30	Đỗ Thị Phương Hiếu	21/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
31	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
32	Nguyễn Anh Tuấn	16/07/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
33	Lê Trung Hải	06/05/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
34	Phạm Anh Khôi	22/05/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
35	Trần Văn Huy	09/10/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
36	Võ Ngọc Trung Hải	08/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
37	Võ Lê Bảo Châu	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
38	Huỳnh Đoàn Nguyên Đạt	22/10/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
39	Nguyễn Đình Ngọc Hưng	10/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
40	Hồ Lê Vân Khánh	11/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
41	Đặng Minh Quỳnh Thy	28/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
42	Nguyễn Quang Sang	25/02/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Nhi
43	Phạm Nguyên Trường	17/03/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
44	Nguyễn Đặng Thanh Tú	10/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
45	Võ Hoàng Khải Nguyên	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
46	Chu Quỳnh Như	02/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Hà Nha)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
47	Đỗ Trần Đăng Huy	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
48	Lê Đăng Quang	11/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
49	Nguyễn Minh Nhật	26/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
50	Phan Anh Kiệt	19/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
51	Phạm Ngọc Mai Trang	11/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhi
52	Trần Mạnh Dũng	11/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhi
53	Trần Quang Xuân	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Nhi
54	Võ Minh Phúc	01/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
55	Lê Hoàng Thục Nhi	12/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
56	Trình Công Phú	05/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
57	Lê Trần Bảo Đan	14/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
58	Phạm Quang Liêm	03/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
59	Lê Trịnh Yến Ngân	24/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
60	Nguyễn Hưng	30/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
61	Nguyễn Tùng Lâm	18/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
62	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
63	Phạm Nhật Huy	14/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
64	Nguyễn Minh Nhật	30/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
65	Lê Quốc Nam	14/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
66	Bùi Văn Gia Bảo	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
67	Đoàn Trung Kiên	31/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
68	Nguyễn Quỳnh Anh	13/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
69	Trần Thanh Tùng	10/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
70	Trần Chí Cường	12/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
71	Trần Văn Phi Hoàng	11/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
72	Nguyễn Thị Bảo Quyên	11/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
73	Hà Bảo Châu	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
74	Nguyễn Đỗ Thiện Nhân	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
75	Nguyễn Đức Trí	26/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
76	Nguyễn Tiến Đạt	29/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
77	Võ Thị Hoài Quyên	26/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
78	Nguyễn Thị Thuý Phương	24/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
79	Trương Nguyên Khôi	14/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
80	Phạm Hoàng Kiên	28/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
81	Nguyễn Tú Dương	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
82	Đặng Phó Châu	11/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
83	Nguyễn Tấn Minh	30/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
84	Huỳnh Nhựt Minh	25/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
85	Nguyễn Khánh Toàn	22/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
86	Hoàng Yến Nhi	08/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
87	Nguyễn Đăng Khoa	09/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
88	Nguyễn Xuân Anh Kiệt	05/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
89	Ninh Thức Vũ	27/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
90	Dương Quốc Hội	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
91	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	08/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
92	Phạm Phú Khiêm	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
93	Trần Mai Chi	14/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
94	Nguyễn Phước Huân	04/01/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
95	Huỳnh Thị Trúc Ly	28/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
96	Trần Minh Châu	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
97	Nguyễn Văn Duy Phước	28/01/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
98	Phan Minh Khang	05/07/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
99	Lữ Nhật Tường	29/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
100	Trần Công Anh Tuấn	06/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
101	Ngô Quang Huy	21/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
102	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
103	Ngô Bảo Châu	06/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
104	Nguyễn Thái Đạt	26/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
105	Võ Tuấn Anh	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
106	Lê Hoàng Phát	22/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Thăng Trường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
107	Nguyễn Trần Thiên Nhân	16/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
108	Lê Quốc Hoàng Vĩ	25/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
109	Nguyễn Hữu Gia Huy	11/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
110	Phạm Nguyên Chương	21/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
111	Châu Vũ Diệu Anh	31/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
112	Đoàn Bảo Nguyên	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
113	Đặng Ngọc Gia Minh	18/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
114	Phạm Trần Ngọc Ánh	13/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
115	Trần Hữu Anh Khoa	27/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
116	Trần Nguyễn Họa My	26/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 1	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
117	Lê Trọng Hiếu	18/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
118	Lê Khánh Nam	28/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
119	Nguyễn Tấn Đạt	18/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
120	Dương Quốc Bảo	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
121	Nguyễn Thị Nhật Vy	22/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
122	Đình Văn Minh Nghĩa	19/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
123	Trương Minh Thiên Nghĩa	05/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
124	Lê Trung Hiếu	23/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
125	Cao Anh Khoa	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
126	Nguyễn Nguyên Khải	24/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
127	Trần Đình Bảo	07/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
128	Nguyễn Nguyên Khiêm	16/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Chiên Đàn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
129	Nguyễn Thành Nam	08/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
130	Hồ Quốc Việt	27/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
131	Lê Ngọc Thành	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
132	Trương Đức Chí Thành	07/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
133	Huỳnh Quang Thắng	09/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
134	Trần Minh Tú	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
135	Nguyễn Đình Hưng	07/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
136	Hồ Quốc Bảo	23/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
137	Lê Nguyễn Thanh Thanh	19/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
138	Lê Viết Quốc Huy	14/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
139	Trần Đình Khánh Luân	18/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
140	Tạ Hiếu Phong	17/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
141	Nguyễn Minh Trọng	15/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
142	Phạm Trần Vũ Hy	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
143	Võ Hạnh Minh	04/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
144	Nguyễn Đức Minh	24/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
145	Trương Ngọc Quỳnh	02/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
146	Đoàn Công Tiến Vinh	18/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
147	Lê Nguyễn Gia Bảo	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
148	Vũ Công Huy	14/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
149	Trần Ngô Tiến Phát	23/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
150	Võ Trọng Chí Cường	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
151	Nguyễn Quý Ngọc	28/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
152	Lê Thị Ngọc Trân	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
153	Nguyễn Quốc Toàn	03/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
154	Nguyễn Văn Vĩnh Thịnh	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
155	Đỗ Thiên Quang	18/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
156	Trần Đức Phúc	15/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
157	Trần Nguyễn Anh Tài	28/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
158	Đặng Ngọc Hoàng Nhi	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
159	Hồ Sỹ Phúc	11/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
160	Trần Quang Minh	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
161	Nguyễn Văn Huy	10/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
162	Trình Công Gia Huy	15/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
163	Nguyễn Thị Nhật Thuy	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
164	Nguyễn Văn Thành Nhân	24/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
165	Nguyễn Hoài Hoàng Phương	10/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
166	Nguyễn Văn Trần Tấn	01/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
167	Lê Thị Tuyết	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
168	Nguyễn Ngọc Hân	18/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
169	Phạm Hoàng Quân	11/02/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
170	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
171	Ngô Thị Quỳnh Trâm	08/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
172	Nguyễn Thị Thành	14/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
173	Nguyễn Đức Anh Kiệt	19/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
174	Hà Phước Nhân	31/08/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
175	Tăng Văn Ánh Sáng	01/02/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
176	Phan Thành Danh	16/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
177	Nguyễn Xuân Gia Bảo	10/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
178	Lê Văn Huy Phúc	18/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
179	Nguyễn Trần Duy Khôi	19/03/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
180	Nguyễn Văn Hoàng	31/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
181	Nguyễn Thục Uyên	23/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
182	Trần Anh Kha	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thăng An)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
183	Phạm Phương Nghi	12/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Hiệp (xã Quế Sơn Trung)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
184	Nguyễn Thị Kiều Vy	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Tam Lộc (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
185	Nguyễn Gia Phúc	15/11/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
186	Lê Phước Nghĩa	24/10/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
187	Võ Đình Dũng	02/04/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
188	Thái Phúc Minh	02/11/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
189	Đặng Bảo Anh	08/05/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
190	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	18/10/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
191	Đoàn Minh Tùng	18/12/2011	Nam	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 1	Nhất
192	Nguyễn Văn Phúc Khang	15/02/2011	Nam	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
193	Thái Phan Phương Uyên	14/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Gò Nổi)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
194	Bùi Quốc Huy	11/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
195	Hoàng Thiện Nhân	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
196	Nguyễn Văn Huỳnh Anh	12/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
197	Lê Tấn Hoàng Phúc	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
198	Lê Minh Hải	09/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
199	Nguyễn Lê Bảo Thi	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
200	Lê Trang Nhung	01/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
201	Đặng Công Lộc	28/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
202	Hồ Khánh Linh	03/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
203	Lê Hữu Hải Đăng	22/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
204	Phan Thị Anh Thu	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
205	Nguyễn Vy Hiểu Nhi	07/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
206	Bùi Viết Anh Kiệt	26/07/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
207	Phạm Tuấn Anh	19/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Nhì
208	Nguyễn Thanh Tùng	11/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
209	Huỳnh Gia Bảo	19/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
210	Nguyễn Hữu Quốc An	13/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
211	Trần Sơn Tống	29/04/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Ba
212	Dương Tấn Khang	12/12/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 1	Khuyến khích
213	Nguyễn Thị Phương Dung	01/01/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức (xã Phước Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
214	Lang Minh Hoàng	01/01/2011	Nam	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
215	Lê Lương Minh Thư	01/06/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
216	Trần Lê Hoàng Vũ	01/01/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đại Sơn (xã Thượng Đức)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
217	Nguyễn Hà Anh Thư	06/08/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
218	Tạ Đình Nguyên	22/01/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Lê Hồng Phong (xã Hiệp Đức)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
219	Trần Thùy Trâm	04/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Thu Bồn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
220	Văn Thị Hà Phương	14/04/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Quốc tế Việt Nam Singapore	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
221	Lê Thị Thảo Quỳnh	24/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toàn (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
222	Trần Bình Minh	16/11/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
223	Đỗ Mai Hoài Anh	03/10/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
224	Nguyễn Phúc Gia Vỹ	04/05/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
225	Phan Tùng Anh	05/12/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
226	Trần Khánh My	11/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
227	Nguyễn Thành Phúc Hưng	08/09/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
228	Lê Hoàng Bách	22/04/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
229	Nguyễn Đức Minh Quân	11/10/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
230	Trần Trương Bảo Anh	31/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Song Ngữ Quảng Nam Academy	Khoa học tự nhiên 2	Ba
231	Nguyễn Thế Bình	09/01/2011	Nam	9	Trường THCS 19/8 (xã Trà Tân)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
232	Lê Nguyễn Đăng Khôi	02/10/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
233	Võ Đình Huy	20/04/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
234	Phan Văn Vĩnh Huy	18/09/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
235	Ngô Đăng Khôi	02/08/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
236	Tạ Minh Thiện	28/08/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
237	Thái Cát Tường	01/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
238	Mai Đức Mạnh	14/04/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
239	Nguyễn Diệp Khánh Ngọc	14/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
240	Nguyễn Lê Khánh Vân	24/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
241	Nguyễn Phạm Bảo Châu	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
242	Ngô Đỗ Chí Việt	21/01/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
243	Nguyễn Gia Huy	07/09/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
244	Nguyễn Thị Kim Tuyền	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
245	Trần Minh Quân	12/04/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
246	Huỳnh Vũ Thanh Dương	24/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
247	Nguyễn Song Hân	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
248	Trần Hồ Minh Khuê	27/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
249	Mai Phạm Duy Anh	22/09/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
250	Trần Tú Uyên	24/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
251	Tạ Lê Hồng Ngân	21/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
252	Nguyễn Văn Lộc	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
253	Nguyễn Ngọc Như Ý	26/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
254	Trương Nguyễn Minh Thư	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
255	Trần Thị Thanh Điều	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
256	Tán Bảo Nguyên	29/07/2011	Nam	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
257	Trần Nguyễn Thiên Hà	15/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
258	Nguyễn Phước Khánh Như	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
259	Nguyễn Bảo Ngọc	18/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
260	Nguyễn Văn Anh Khoa	31/05/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
261	Lê Văn Quang	06/11/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
262	Phan Minh Quang	01/11/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
263	Nguyễn Việt Nhựt	02/06/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
264	Nguyễn Gia Vỹ	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
265	Trần Gia Huy	12/01/2011	Nam	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
266	Lê Phan Bảo An	17/10/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
267	Nguyễn Văn Thuận	05/03/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
268	Nguyễn Việt Huy	18/05/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
269	Nguyễn Phúc Nhân	23/04/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Đức Phú)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
270	Nguyễn Bảo Khang Duy	03/09/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
271	Văn Đình Hà Linh	08/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
272	Võ Văn Đại Vĩ	28/02/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
273	Đỗ Mạnh Quang	06/10/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
274	Hoàng Tiến Phong	29/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
275	Lưu Công Dũng	17/12/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
276	Huỳnh Bá Phong	08/05/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
277	Ngô Thiên Phú	02/07/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
278	Võ Minh Đạt	13/10/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
279	Tạ Xuân Tín	07/06/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
280	Nguyễn Minh Hiếu	01/12/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
281	Lê Phước Thái	04/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
282	Trần Bảo Khanh	23/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
283	Đặng Ngọc Nhã Uyên	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
284	Dư Thanh Duy	17/11/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
285	Lê Đăng Khoa	22/05/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
286	Nguyễn Chúc Lam	13/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
287	Đông Mỹ Linh	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
288	Nguyễn Đắc Bảo Thanh	22/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
289	Nguyễn Phạm An Nguyên	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
290	Nguyễn Duy Khánh An	13/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
291	Trần Gia Long	13/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
292	Nguyễn Hà Thanh Uyên	29/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
293	Mai Hà Thy	13/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
294	Nguyễn Ngọc Kim Nguyên	18/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
295	Phạm Khánh Linh	27/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
296	Trần Thị Mai Phương	30/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
297	Lê Phương Kỳ	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Hà Nha)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
298	Nguyễn Thành Nhân	13/09/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
299	Lê Hoài Thư	11/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
300	Trương Triều Huy	11/07/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
301	Bùi Ngọc Thúy Hà	21/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
302	Huỳnh Tấn Trung	16/05/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
303	Lê Thành Đạt	30/08/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
304	Hồ Lê Minh	09/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
305	Ngô Như Huy	09/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
306	Nguyễn Đức Gia Nguyên	16/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
307	Phan Chí Kiên	26/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
308	Uông Nguyên Khoa	21/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
309	Nguyễn Tiến Khánh Thiện	17/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
310	Đoàn Gia Huy	22/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
311	Trương Hoàng Tùng	07/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
312	Võ Quốc Thắng	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (xã Sơn Cẩm Hà)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
313	Hồ Đức Khải	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
314	Bùi Hoàng Nhật Linh	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
315	Nguyễn Khánh Ngọc	15/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
316	Trần Uyên Phương	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
317	Trần Viết Nam Cường	19/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
318	Phan Thị Tú Ly	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
319	Nguyễn Thành Khang	15/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
320	Đoàn Công Gia Khang	20/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
321	Dương Minh Quý	07/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
322	Phạm Thị Thuý Nga	10/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
323	Lê Vũ Minh Đức	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
324	Nguyễn Hoàng Bảo	17/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
325	Trần Nguyễn Uyên Phương	16/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
326	Trịnh Minh Thiên	05/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thạnh Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
327	Bùi Khắc Hoàng	13/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Vu Gia)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
328	Trần Việt Quốc	13/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
329	Huỳnh Nguyễn Phương Nhi	12/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thanh Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
330	Huỳnh Tấn Lâm	04/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thanh Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
331	Võ Đông Duy	26/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Văn Tám (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
332	Nguyễn Tâm	23/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
333	Nguyễn Trung Kiên	31/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
334	Đào Hoàng Nguyên	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
335	Lê Văn Anh Khoa	23/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
336	Nguyễn Lê Hồng Quân	18/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
337	Nguyễn Văn Trường Vũ	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
338	Lê Thị Bảo Quyên	23/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
339	Nguyễn Huỳnh Duy	21/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
340	Hồ Gia Bảo	15/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
341	Nguyễn Đình Nguyên	27/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
342	Trần Bá Lộc	28/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
343	Trần Nam Khang	19/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
344	Phạm Thế Hải	06/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
345	Trần Hoàng Anh	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
346	Nguyễn Hà Bảo Ngọc	30/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
347	Nguyễn Bảo Duy	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
348	Nguyễn Thị Tâm An	05/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
349	Nguyễn Võ Thanh Trúc	20/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
350	Nguyễn Thành Tài	21/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
351	Nguyễn Phước Nhân	01/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
352	Bùi Đức Thịnh	28/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
353	Hoàng Phạm Khánh Huyền	17/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
354	Trần Phạm Quỳnh Nhi	18/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
355	Trương Quang Vinh	06/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
356	Đông Phước Mộc Kha	13/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
357	Hồ Võ Minh Khang	15/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
358	Nguyễn Hữu An	13/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
359	Trần Anh Quân	08/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
360	Lê Văn Minh Quân	15/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Phú Thuận)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
361	Mai Thiên Hà	29/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
362	Nguyễn Trường Ngữ	02/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
363	Võ Ý Nhi	23/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
364	Cao Thị Hoàng Hải	26/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Mẹ Thứ (xã Đông Giang)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
365	Nguyễn Thị Uyển Nhi	12/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
366	Nguyễn Thị Ngọc Yến	15/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
367	Trần Gia Bảo	24/10/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Thăng An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
368	Lê Phước Tài	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
369	Đào Hà Duy Bình	14/10/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
370	Lê Bảo Ngọc	05/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
371	Lâm Hoàng Thiên Di	06/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
372	Phan Nhật Nguyên Khôi	14/01/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
373	Hà Thu Thảo	22/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bá Phát (phường Liên Chiểu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
374	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	14/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bá Phát (phường Liên Chiểu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
375	Nguyễn Đường Hà Thương	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
376	Nguyễn Hoàng Long	09/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
377	Bùi Nguyễn Tâm Như	22/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
378	Võ Mạnh Kha	05/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
379	Nguyễn Hoàng Linh	24/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
380	Nguyễn Lương Thanh Trúc	14/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
381	Nguyễn Trương Gia Hân	25/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
382	Nguyễn Phương Trinh	26/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
383	Phạm Viết Anh Khoa	28/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
384	Thái Trung Hậu	02/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
385	Võ Nguyên Phương Thảo	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
386	Lê Nhật Quốc	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
387	Võ Minh Trí	28/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
388	Hồ Thanh Bình	16/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
389	Trần Đăng Khoa	05/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
390	Mai Thiện Nhân	06/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
391	Lê Đức Hoàng	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
392	Lê Hồng Anh	11/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
393	Phạm Đình Lê Gia Bảo	30/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
394	Trần Gia Đạt	31/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
395	Thái Lê Đức	09/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
396	Trần Minh Huy	18/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
397	Phan Tấn Tú	15/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
398	Nguyễn Thế Sang	09/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
399	Nguyễn Hữu Quốc Tùng	14/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
400	Phạm Thị Minh Tâm	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
401	Đặng Trần Khánh Hiền	24/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
402	Trà Anh Vũ	28/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
403	Trần Phú Trọng	19/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
404	Bùi Ngọc Trí Dũng	22/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
405	Mai Đức Duy Thịnh	20/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
406	Trần Hoàng Minh Châu	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
407	Nguyễn Tấn Phúc	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
408	Trần Phạm Xuân Huy	10/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
409	Huỳnh Mai Ngọc Diệp	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
410	Nguyễn Quỳnh Châu	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
411	Dương Thị Ngọc Oanh	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
412	Nguyễn Thị Thảo Nhi	28/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
413	Nguyễn Thị Thủy Dương	25/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
414	Nguyễn Huy Tường	12/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
415	Lê Hoài Hiền Vy	06/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
416	Lê Trần Khánh Nguyên	26/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
417	Võ Nguyễn Hạnh Nguyên	20/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
418	Đỗ Hoàng Tuấn Anh	30/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
419	Lê Nguyên Thịnh	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
420	Trần Anh Khoa	06/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
421	Nguyễn Trọng Khôi	14/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
422	Nguyễn Thanh Phúc	08/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
423	Vũ Hoàng Diệp	17/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
424	Trần Vũ Như Ngọc	02/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
425	Nguyễn Bảo Hoàng	14/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
426	Nguyễn Thị Giáng My	10/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
427	Nguyễn Thị Thùy Tiên	09/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
428	Nguyễn Đức Đạt	14/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
429	Phan Minh Gia	13/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
430	Trần Hồ Thùy Trâm	24/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
431	Huỳnh Khang Nghi	27/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
432	Trần Minh Bảo	29/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
433	Hoàng Đình Tuấn	28/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
434	Nguyễn Chí Anh	16/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
435	Nguyễn Thái Khang	12/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
436	Nguyễn Thiên Bảo	16/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
437	Trần Minh Tuấn	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
438	Lê Văn Phúc	05/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
439	Ung Khánh Huy	05/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
440	Trần Gia Long	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
441	Đoàn Thị Thanh Thảo	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
442	Lê Vũ Quỳnh Trâm	04/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
443	Châu Đức Tuấn	07/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
444	Nguyễn Phạm Trúc Lin	03/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
445	Ngô Trần Minh Khoa	01/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
446	Lê Nguyễn Trúc Linh	25/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
447	Trần Minh Hiếu	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
448	Võ Lê Song Thu	14/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
449	Nguyễn Vũ Hoài Thương	20/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
450	Đặng Thị Thảo Nguyên	17/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
451	Ngô Thị Cẩm Hà	17/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
452	Nguyễn Anh Tú	19/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
453	Nguyễn Phước Tài	11/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
454	Nguyễn Hoàng Tâm	08/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
455	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	24/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
456	Hoàng Bảo Nhi	30/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
457	Huỳnh Nguyễn Hoàng Ngân	01/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
458	Lê Chi Hoa	22/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
459	Nguyễn Đức Tuấn	27/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
460	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
461	Lê Duy Hoàng Phúc	28/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
462	Lê Trí	24/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
463	Nguyễn Phú Long	28/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
464	Trần Ngọc Bảo An	07/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
465	Đỗ Nguyễn Kim Hoàng	19/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
466	Ngô Hoàng Nguyên	22/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
467	Nguyễn Minh Ngọc	17/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
468	Phan Khánh Linh	18/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
469	Trần Phúc Gia Huy	09/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
470	Lưu Thế Vinh	13/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
471	Nguyễn Phạm Hoàng Vy	05/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
472	Dương Nguyễn Quỳnh Trang	19/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
473	Nguyễn Huỳnh Bảo Như	15/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
474	Nguyễn Thị Thương Thương	23/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
475	Lê Quốc Trường Tín	27/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
476	Nguyễn Đức Hải	13/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
477	Trần Văn Giàu	02/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
478	Trần Văn Nghĩa	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
479	Nguyễn Kim Phụng	10/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (xã Thăng Phú)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
480	Ngô Thị Ánh Minh	22/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
481	Trần Hữu Đăng Khoa	03/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
482	Trần Quốc Tuấn	17/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
483	Võ Thiên Phúc	07/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
484	Hoàng Nguyễn Bảo Hân	17/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
485	Ngô Tuấn Nguyên	24/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
486	Nguyễn Mai Thy	06/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
487	Phạm Ngọc Anh Khoa	19/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
488	Lê Phạm Anh Thư	21/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
489	Trần Thị Khánh Vy	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
490	Lê Trần Bảo Duy	15/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
491	Lê Văn Quốc Kiệt	20/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
492	Trần Khải Nguyên	18/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
493	Nguyễn Minh Thịnh	26/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
494	Lê Thị Yến Vi	23/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
495	Phạm Thị Thuỳ Linh	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
496	Lê Thị Thùy Dương	03/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
497	Trần Đình Nguyên	11/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Việt An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
498	Phạm Đắc Lễ	15/09/2011	Nam	9	Trường THCS Ông Ích Khiêm (xã Điện Bàn Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
499	Trần Hồ Minh	12/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
500	Nguyễn Thảo An	28/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
501	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	04/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
502	Phạm Cẩm Tú	02/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
503	Đặng Tân Đạt	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
504	Nguyễn Hoàng Duy Khoa	20/11/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
505	Huỳnh Cao Trọng Đại	25/08/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
506	Nguyễn Thị Bảo Hà	03/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
507	Nguyễn Trần Đăng Khoa	06/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
508	Nguyễn Ngọc Tinh	09/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
509	Lê Văn Bảo Thanh	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Vu Gia)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
510	Đoàn Nguyễn Ngọc Anh Khoa	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
511	Văn Quý Minh Phúc	26/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
512	Võ Quỳnh Như	01/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
513	Trần Đăng Hương Giang	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
514	Ngô Công Hiếu	29/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
515	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
516	Trương Bảo Quỳnh	29/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
517	Trần Thị Bảo Trân	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (xã Thăng An)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
518	Nguyễn Bảo Như Ngọc	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Hà Nha)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
519	Lê Nguyễn Gia Hưng	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
520	Lưu Nguyên Lâm	01/04/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
521	Đặng Văn Minh Khôi	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
522	Lê Thùy Dương	05/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
523	Nguyễn Quốc Tin	30/05/2011	Nam	9	Trường THCS Quế Mỹ 2 (xã Quế Sơn Trung)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
524	Nguyễn Hồ Quỳnh Vy	20/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
525	Nguyễn Võ Hoàng Giang	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
526	Phan Hoàng Anh	08/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
527	Phạm Quỳnh Anh	23/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Tam Lộc (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
528	Đình Vũ Hoài Nam	21/09/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
529	Trần Thanh Duy	02/06/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
530	Trương Ngọc Nhân	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
531	Dương Hải Lam	30/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
532	Nguyễn Khánh Nguyên	10/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
533	Phan Huy Hoàng	27/05/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
534	Trà Quang Vinh	07/03/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
535	Võ Lê Huy	22/07/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
536	Phạm Thị Ni Na	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Thạnh Mỹ (xã Thạnh Mỹ)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
537	Trần Nam Phương	13/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Gò Nổi)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
538	Hồ Phước Nhân	10/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
539	Trần Hữu Hoàng Hưng	24/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
540	Triệu Tấn Gia Bảo	03/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
541	Bùi Nguyệt Hà	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
542	Nguyễn Thùy Dương	01/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
543	Nguyễn Duy Khang Thịnh	16/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
544	Võ Thị Thảo Quyên	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
545	Huỳnh Nguyễn Nguyệt Oanh	14/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
546	Nguyễn Khoa Trình	08/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
547	Huỳnh Quốc Kiệt	21/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
548	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	13/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
549	Nguyễn Nhất Long	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
550	Tôn Thất Kiên	27/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
551	Võ Tiến Trí	27/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
552	Đặng Thư Quỳnh Như	18/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
553	Nguyễn Đức Nhật Vỹ	17/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
554	Đặng Thị Gia Nương	09/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
555	Nguyễn Văn Thanh Lâm	30/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
556	Trần Kiều Nhật Linh	30/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
557	Lê Mậu Gia Khang	18/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
558	Hồ Mai Nguyên	09/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
559	Ngô Phương Anh	25/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
560	Ngô Văn Quốc Bảo	05/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Khoa học tự nhiên 2	Khuyến khích
561	Diệp Đăng Khoa	07/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
562	Cao Thanh Ngọc	04/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
563	Hồ Hồng Quang	10/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
564	Phạm Lê Bảo Nhi	05/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
565	Lê Minh Hưng	08/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
566	Phạm Nguyên Khoa	11/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 2	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
567	Trần Phạm Phúc Nguyên	25/03/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhất
568	Nguyễn Tấn Bảo	16/02/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
569	Nguyễn Trần Gia Huy	02/01/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Nhì
570	Nguyễn Thị Anh Thư	09/05/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 2	Ba
571	Bling Liêm	26/08/2011	Nam	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thanh Mỹ)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
572	Alăng Thị Hương Giang	19/03/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Tây Giang (xã Tây Giang)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
573	Hồ Thị Kim Liêm	26/07/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
574	Nguyễn Võ Anh Tuấn	25/06/2011	Nam	9	Trường PTDTNT THCS và THPT Nước Oa (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
575	Hoàng Khánh Ngọc	04/10/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
576	Đặng Hà Gia Hưng	30/12/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
577	Trần Gia Bảo	13/09/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Lê Hồng Phong (xã Hiệp Đức)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
578	Tạ Võ Trà Giang	19/12/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Du (xã Sơn Cẩm Hà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
579	Thái Ngọc Lan Chi	12/06/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Quốc tế Việt Nam Singapore	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
580	Đỗ Thị Phương Uyên	02/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toàn (xã Lãnh Ngọc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
581	Huỳnh Triệu Phương Trang	16/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
582	Hoàng Ngọc Minh	03/04/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
583	Lữ Phúc Đạt	28/03/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
584	Nguyễn Bảo Trân	25/07/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
585	Nguyễn Đăng Diệu Vy	12/03/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
586	Phan Bảo Khanh	05/03/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
587	Đoàn Trần Thanh Trúc	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS 19/8 (xã Trà Tân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
588	Lê Nguyễn Khánh An	12/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
589	Võ Văn Vũ	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
590	Nguyễn Bảo Gia Hưng	09/04/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
591	Lê Đoàn Phương Nghi	08/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
592	Lê Hương Giang	13/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
593	Lê Phúc Nguyên	03/02/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
594	Lê Thị Trúc Linh	11/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
595	Lê Nam Phong	29/04/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
596	Nguyễn Thị Thanh Trúc	26/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
597	Nguyễn Hoàng Trúc Quỳnh	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
598	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	22/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Phú Ninh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
599	Nguyễn Ngọc Thiên An	23/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
600	Nguyễn Phạm Thanh Hằng	09/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
601	Ngô Văn Tuấn Anh	26/01/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
602	Ông Thị Ái Vy	23/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
603	Thân Thị Bảo Tâm	03/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
604	Trần Thị Hồng Nhung	17/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
605	Trần Thị Minh Anh	21/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
606	Trần Thị Xuân Nhi	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
607	Nguyễn Ngọc Hân	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
608	Nguyễn Bảo Long	08/08/2011	Nam	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
609	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	16/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
610	Nguyễn Thị Thanh Phương	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
611	Phùng Hoàng Kim Ngân	01/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
612	Võ Danh Trí Dũng	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
613	Hà Vũ Tố Uyên	11/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
614	Vũ Hạ Lâm	22/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
615	Nguyễn Thị Hoài Tâm	25/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Thăng Trường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
616	Phạm Hồ Bảo Trân	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Thăng Trường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
617	Đặng Chánh Nguyên	27/07/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
618	Vũ Đỗ Xuân Ngân	17/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
619	Ngô Thị Hoài Thương	09/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
620	Nguyễn Công Nghĩa	30/10/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
621	Nguyễn Hoàng Anh Thư	23/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
622	Đặng Thị Bảo Uyên	20/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
623	Nguyễn Hà Phương Nguyên	04/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
624	Lê Phạm Trí Tài	25/01/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
625	Trần Thanh Trúc	10/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
626	Đoàn Phan Hà Duyên	25/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
627	Trần Ngọc Ánh Mai	22/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
628	Đỗ Yên Linh	29/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
629	Nguyễn Kim Bảo Uyên	12/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
630	Lê Huỳnh Trung Hiếu	13/11/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
631	Nguyễn Phạm Trung Quân	03/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
632	Trà Nguyễn Minh Giang	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
633	Trần Lý Minh Hà	18/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
634	Võ Thị Mộc Miên	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
635	Lê Minh Minh	18/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
636	Hồ Quỳnh Anh	28/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
637	Nguyễn Phan Phước Nguyên	15/08/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
638	Đông Khánh Linh	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
639	Nguyễn Ngọc Vân Anh	20/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
640	Vũ Bảo Khánh	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
641	Lê Thị Ý Nhi	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
642	Ngô Phương Uyên	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
643	Lê Minh Việt Anh	28/11/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
644	Phạm Thị Minh Thu	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
645	Nguyễn Bảo Diệu Anh	20/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
646	Phạm Minh Trí	04/03/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
647	Lê Đức Anh Tuấn	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
648	Lê Nguyễn Thiên An	15/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
649	Nguyễn Quang Hải	05/09/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
650	Trần Bùi Mai Hương	19/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
651	Trần Văn Trung	15/01/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
652	Dương Bảo Ngọc	25/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
653	Nguyễn Thị Hải Vân	09/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
654	Huỳnh Ngọc Anh Minh	20/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
655	Nguyễn Bùi Bảo Linh	30/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
656	Nguyễn Khánh Hoàng	13/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
657	Nguyễn Thị Đan Ngọc	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
658	Nguyễn Đăng Tuấn Hưng	26/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
659	Nguyễn Hữu Thiên Ân	21/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
660	Phan Thị Nhã Uyên	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
661	Trần Thiên Châu	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
662	Hoàng Thảo Vy	11/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
663	Võ Như Bảo Trân	18/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
664	Võ Thục Khuê	26/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
665	Đặng Khánh Quỳnh	14/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
666	Hà Hoàng Ngân	15/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
667	Vũ Hồ Mai Phương	05/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
668	Lê Nguyễn Phương Nguyên	18/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
669	Nguyễn Trần Tường Vy	19/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
670	Võ Thị Ly Na	04/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (xã Thăng Phú)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
671	Đinh Như Kiều My	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
672	Nguyễn Đức Huy	03/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
673	Đinh Thị Hoàng Ngọc	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
674	Nguyễn Hồng Quân	09/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
675	Thủy Châu Kiệt	09/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
676	Trần Thị Thanh Trúc	01/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
677	Huỳnh Thị Thanh Tâm	16/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thạnh Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
678	Đặng Hồ Hương Dương	03/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
679	Nguyễn Hữu Thùy Trâm	21/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
680	Phan Lê Bảo Khánh	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
681	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
682	Trần Hồ Đức Anh	06/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
683	Lê Thị My Ny	23/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thạnh Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
684	Lê Hồng Lâm	25/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thạnh Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
685	Trần Việt Tiến	01/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
686	Võ Thị Quỳnh Nga	15/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tám (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
687	Bạch Gia Hân	05/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
688	Lương Ngọc Mai Linh	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
689	Nguyễn Hà An	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
690	Nguyễn Lê Châu Anh	08/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
691	Nguyễn Trần Bảo Chi	21/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
692	Nguyễn Văn Nam	23/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
693	Lê Tường Vy	31/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
694	Lê Đức Thịnh	28/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
695	Nguyễn Vân Khánh	10/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
696	Trương Gia Khánh	04/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
697	Lê Đình Nhật	12/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
698	Phạm Bách Tùng	07/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
699	Đặng Văn Hoàng Khang	19/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
700	Trần Thị Thùy Trang	01/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
701	Nguyễn Anh Khánh Nguyên	07/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
702	Đinh Ngọc Gia Bảo	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
703	Nguyễn Anh Đức	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
704	Nguyễn Minh Hưng	23/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
705	Lê Minh Hân	12/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
706	Trần Huỳnh Nhã Trúc	04/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
707	Nguyễn Phương Nguyên	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
708	Nguyễn Văn Quốc Huy	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Phú Thuận)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
709	Nguyễn Phương Trinh	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
710	Nguyễn Trần Hiền Vy	02/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
711	Lê Thanh Minh	06/08/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
712	Phan Thị Khánh Hà	23/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
713	Trần Thị Thùy Phương	01/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc (xã Đồng Dương)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
714	Đặng Lê Minh Tùng	09/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
715	Lê Đoàn Bảo Châu	24/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
716	Huỳnh Nguyễn Kim Ngân	06/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
717	Nguyễn Phú Nguyên	13/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
718	Nguyễn Thị Kim Thoa	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
719	Trần Thiện Nhân	30/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
720	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	06/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
721	Hà Anh Khoa	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
722	Phạm Thị Nhã Trân	12/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
723	Phan Viết Tuấn Huy	04/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
724	Thái Hoàng Đạt	29/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
725	Hồ Thị Thanh Mai	30/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
726	Nguyễn Bảo Huyền Trân	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
727	Trần Đặng Bửu Thịnh	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
728	Võ Thị Thu Thảo	21/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
729	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	22/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Thăng Trường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
730	Đoàn Viên	12/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
731	Cao Thị Tường Vy	12/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
732	Hoàng Ngọc Phương Đông	22/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
733	Nguyễn Đình Nhật Minh	16/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
734	Lê Võ Minh Khánh	28/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
735	Phạm Trân Nguyệt Hằng	08/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
736	Phan Lê Hoàng Giang	28/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
737	Bùi Hải Phương Linh	23/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
738	Bùi Việt Bách	13/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
739	Nguyễn Anh Vũ	25/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
740	Phan Võ Thục Quyên	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
741	Trần Phan Bảo Trân	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
742	Đoàn Phú Hưng	24/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
743	Nguyễn Huỳnh Phương Hậu	24/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
744	Nguyễn Trần Bảo Châu	15/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
745	Trần Vũ Khánh An	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
746	Huỳnh Trần Bảo Như	21/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
747	Nguyễn Hùng Quân	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
748	Nguyễn Quý Thiện	01/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
749	Dương Phú Quý	16/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
750	Nguyễn Thị Bích Trâm	15/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
751	Trần Thu Huyền	02/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
752	Lê Thị Thanh Trúc	24/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
753	Ngô Nguyễn Phương Khanh	24/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
754	Phạm Thanh Trúc	04/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
755	Đoàn Châu Hà	17/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
756	Huỳnh Thị Mai Huyền	08/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
757	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
758	Phạm Huy Hoàng	24/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
759	Trương Quang Khải	13/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
760	Nguyễn Khánh Nam	21/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
761	Trần Trâm Oanh	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
762	Nguyễn Việt Khoa	09/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Chiên Đàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
763	Phan Lê Hạ My	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Chiên Đàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
764	Trần Huỳnh Trúc Phương	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
765	Lê Đức Vũ Khoa	06/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
766	Lê Đức Gia Bảo	12/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
767	Nguyễn Công Minh Hải	24/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
768	Huỳnh Kim Ngân	13/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
769	Lê Xuân Bách	18/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
770	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	24/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
771	Nguyễn Phú Minh Triết	26/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
772	Nguyễn Cát Vi An	28/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
773	Nguyễn Việt Nam	10/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
774	Hoàng Ngọc Bảo Trúc	19/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
775	Đình Phước Anh Minh	27/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
776	Lê Võ Thành Tài	16/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
777	Trình Nguyễn Phương Thu	23/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
778	Lê Song Tuệ	01/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
779	Nguyễn Ngọc Tú Nguyệt	19/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
780	Trần Nguyễn Phương Linh	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
781	Dương Thị Thanh Thủy	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
782	Đoàn Văn Khoa	11/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
783	Lê Võ Ngân Duyên	14/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
784	Nguyễn Ngô Thục Đoan	01/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
785	Trương Thảo Vy	17/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
786	Lưu Thanh Tâm	11/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
787	Lưu Ngọc Tố Trinh	22/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
788	Nguyễn Quỳnh Anh	17/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
789	Hoàng Lê Vân Anh	24/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
790	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
791	Nguyễn Lê Hoàng Long	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
792	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	21/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
793	Hà Thị Diệu Hằng	11/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
794	Trần Ngọc Bảo Như	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
795	Hoàng Hồng Bảo Chân	28/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
796	Lê Thụy Minh Khuê	19/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
797	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
798	Võ Ngọc Linh	27/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
799	Phạm Khắc Vương	20/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
800	Hồ Xuân Anh Thu	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
801	Lê Na Thanh Trúc	26/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
802	Trương Công Minh	02/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
803	Nguyễn Gia Bảo	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
804	Lê Lê Quyên	06/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
805	Nguyễn Khánh Quỳnh	07/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
806	Phạm Huy Hoàng	25/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
807	Nguyễn Kim Hiền	05/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Sơn Cẩm Hà)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
808	Nguyễn Tô Nhi Phương	15/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (xã Thăng Phú)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
809	Đặng Hương Giang	09/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
810	Phạm Ngọc Minh Khang	06/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
811	Lê Khoa	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
812	Lê Nguyễn Yến Nhi	03/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
813	Huỳnh Bá Trường	02/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
814	Lê Tự Xuân Lãm	14/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
815	Nguyễn Duy Khang	02/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
816	Lê Nguyễn Ý Nhi	28/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
817	Nguyễn Khánh Ngọc	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
818	Trần Hoài Như Ý	07/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
819	Lê Thị Ngọc Thuyền	14/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
820	Nguyễn Huỳnh Thảo My	30/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
821	Nguyễn Thị Như Mỹ	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
822	Võ Quang Tịnh Nhi	16/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
823	Võ Hồng Diễm	06/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
824	Nguyễn Thị Như Quỳnh	31/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Trà My)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
825	Huỳnh Đoàn Thanh Hạ	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân (xã Thạnh Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
826	Phan Thị Thái An	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
827	Ngô Bảo Ngọc	11/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
828	Nguyễn Thị Nhật Linh	16/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
829	Bùi Thị Yến Hoanh	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
830	Nguyễn Thành Long	28/06/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
831	Lương Phương Uyên	21/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
832	Nguyễn Thị Xuân Anh	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
833	Phạm Khánh Linh	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
834	Lê Đình Anh Thư	01/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
835	Nguyễn Mạnh Phi	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
836	Trần Vũ Như Ngọc	01/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
837	Trần Thị Khánh Vi	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
838	Dương Thị Như Ngọc	13/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
839	Ngô Dương Khánh Nhật	24/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
840	Phan Thảo Nguyên	06/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
841	Đỗ Đại Đồng	24/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Vu Gia)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
842	Mai Văn Đắc	18/03/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
843	Huỳnh Lê Khánh Thuy	20/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
844	Bùi Thị Quỳnh Trâm	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
845	Lê Nguyễn Khánh Duyên	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
846	Nguyễn Châu Bảo Gia Thi	24/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
847	Lê Vũ Vân Anh	31/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
848	Nguyễn Văn Thanh Ngân	07/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
849	Đình Khánh Chi	12/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
850	Lê Phương Thảo	13/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
851	Lê Thanh Thảo	13/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
852	Trần Nguyễn Minh Thư	11/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
853	Phạm Nguyễn Quốc Vương	28/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
854	Lê Thị Hoàng My	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Hà Nha)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
855	Hà Trần Bảo Ngân	12/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
856	Phạm Xuân Khánh	01/09/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
857	Phùng Thuý Loan	27/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Mỹ 1 (xã Quế Sơn Trung)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
858	Lưu Ngọc Hân	13/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Xuân (xã Xuân Phú)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
859	Nguyễn Thế Đăng Khoa	06/02/2011	Nam	9	Trường THCS Quế Xuân (xã Xuân Phú)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
860	Trương Thị Trúc Diễm	28/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
861	Đoàn Minh Khiêm	08/05/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
862	Huỳnh Vân Khuê Các	27/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
863	Lê Ngọc Bảo Uyên	28/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
864	Nguyễn Thế Cường	18/03/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
865	Phan Hoàng Ánh Ngọc	20/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
866	Trần Bảo Khánh	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
867	Ngô Nguyễn Hoàng Giang	04/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
868	Trần Đình Bá Quỳnh	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
869	Trịnh Phan Anh Thu	05/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Gò Nổi)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
870	Nguyễn Thanh Tú	31/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
871	Lê Nguyễn Thanh Trúc	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
872	Lê Nguyễn Bảo Trân	15/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
873	Nguyễn Kim Oanh	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
874	Nguyễn Hồ Lâm Giang	05/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
875	Huỳnh Đình Đình	26/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
876	Mai Huy Hoàng	14/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
877	Đỗ Anh Tài	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
878	Huỳnh Tống Đức Anh	20/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
879	Hồ Hoàng Gia	22/07/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
880	Lê Huỳnh Tâm Đoan	07/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
881	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	28/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
882	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	24/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
883	Lê Thị Bảo Châu	10/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
884	Thái Anh Khoa	10/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
885	Võ Văn Thọ	23/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
886	Nguyễn Thị Ngọc Thi	18/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (xã Đại Lộc)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
887	Nguyễn Trần Ánh Nguyệt	02/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
888	Võ Thị Kiều Oanh	09/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
889	Lâm Quỳnh Như	02/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
890	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	08/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
891	Nguyễn Trần Ngọc Hùng	11/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
892	Phan Thị Xuân Dung	01/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
893	Lê Phương Anh	11/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
894	Phan Lê Thiện	16/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
895	Nguyễn Thị Thanh Hà	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
896	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
897	Nguyễn Vũ Phương Thu	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
898	Lê An Khang	25/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
899	Lê Nguyễn Mai Khanh	01/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
900	Trần Ngọc Khả Di	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
901	Trần Nguyên Châu Anh	29/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
902	Nguyễn Anh Khôi	24/10/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
903	Phạm Anh Thu	20/09/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhất
904	Lê Thị Quỳnh Anh	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
905	Nguyễn Phước Vinh	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Nhì
906	Nguyễn Ngọc Thu Giang	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Ba
907	Lê Văn Đăng Khôi	27/05/2011	Nam	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Khoa học tự nhiên 3	Khuyến khích
908	Phạm Lê Khiêm	06/11/2011	Nam	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
909	Bhnróch Thị Hương Giang	28/04/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Tây Giang (xã Tây Giang)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
910	Nguyễn Thị Cai	28/11/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My (xã Nam Trà My)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
911	Nguyễn Trần Quỳnh Thy	08/01/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My (xã Nam Trà My)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
912	Phạm Trung Phước	17/09/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đại Chánh (xã Phú Thuận)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
913	Trịnh Thị Thanh Tuyết	03/05/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đại Tân (xã Phú Thuận)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
914	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/05/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đại Thạnh (xã Phú Thuận)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
915	Trần Hà Châu	21/01/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
916	Nguyễn Huỳnh Bích Ngọc	20/06/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lý Thường Kiệt (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
917	Lê Tiểu Mẫn	10/11/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lý Thường Kiệt (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
918	Lê Minh Phong	25/05/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Quế Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
919	Võ Thị Cẩm Tiên	11/11/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toản (xã Lãnh Ngọc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
920	Nguyễn Quỳnh Trang	27/01/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quý Cáp (xã Quế Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
921	Phạm Quỳnh Thy	22/11/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
922	Đỗ Như Bảo Trí	23/02/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
923	Đỗ Quỳnh Chi	03/11/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
924	Nguyễn Hoàn	12/04/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
925	Lê Ngọc Thanh Tâm	31/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
926	Trịnh Kim Duyên	09/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
927	Nguyễn Khánh Ngọc	04/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
928	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	03/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
929	Bùi Nguyên Minh Thùy	16/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
930	Trịnh Quốc Khánh	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
931	Trần Mai Phương	08/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
932	Nguyễn Thị Thiên Tâm	26/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
933	Nguyễn Phúc Huy	16/06/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
934	Võ Trương Bảo Hân	18/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
935	Phan Doãn Hoàng Ka	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
936	Trần Văn Long	18/05/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
937	Đoàn Thị Nguyệt Ánh	03/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Việt An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
938	Nguyễn Lê Kỳ Duyên	24/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
939	Nguyễn Mai Linh	10/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
940	Phan Việt Duy Minh	11/07/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
941	Lê Quỳnh Thiên Hương	05/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
942	Đỗ Nguyễn Yến Nhi	02/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
943	Trịnh Nguyễn Quang Linh	31/07/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
944	Đỗ Quang Thiện	11/10/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
945	Trần Phương Linh	03/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
946	Lại Trần Thiên Ngân	29/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
947	Hồ Thị Ngọc Hân	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
948	Phan Thị Hà Giang	17/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
949	Nguyễn Phương Như	28/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
950	Trần Huỳnh Bảo Hân	30/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
951	Lê Ánh Nguyệt	17/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
952	Lê Hà Bảo Như	04/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
953	Huỳnh Phương Anh	16/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
954	Trần Thị Phương Uyên	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
955	Đặng Khánh Ngân	13/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
956	Lê Đông Nhi	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
957	Nguyễn Hoài Ánh	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Thăng Trường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
958	Trần Đăng Phát	28/01/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Thăng Trường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
959	Đặng Bảo Ngọc	20/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
960	Nguyễn Thị Bình Huế	27/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
961	Nguyễn Khôi Nguyên	24/01/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
962	Đặng Nguyễn Anh Khoa	16/11/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
963	Đoàn Lưu Ngọc Khánh	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
964	Nguyễn Hà An	06/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
965	Dương Phan Gia Hân	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
966	Ngô Thị Thảo Vy	19/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
967	Võ Đặng Phương Linh	15/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
968	Phạm Gia Bảo	02/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
969	Huỳnh Ngọc Đoan Nguyên	25/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
970	Trần Thị Như Ý	13/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
971	Phạm Hữu Nhân	07/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
972	Trần Gia Huy	22/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
973	Dương Nguyễn Bảo Châu	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
974	Nguyễn Hoàng Mai Kha	09/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
975	Phạm Ngọc Quỳnh Như	28/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
976	Lê Vũ Uyên Thi	21/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
977	Nguyễn Trần Uyên Linh	23/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
978	Vũ Anh Tuấn	15/03/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
979	Bùi Phan Tường Minh	13/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
980	Trần Thị Thanh Tuyền	30/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
981	Tôn Nữ Giáng Sơn	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
982	Mai Nguyễn Bích Ngọc	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
983	Lê Nguyễn Phương Uyên	07/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
984	Lê Gia Bảo	21/03/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
985	Ngô Dương Hương Vy	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
986	Nguyễn Trần Bảo Hân	11/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
987	Phan Nguyễn Như Quỳnh	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
988	Đỗ Mai Khôi	16/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
989	Nguyễn Phi Hùng	22/08/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
990	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
991	Trương Đức Minh Trí	16/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
992	Bùi Ngọc Bảo Châu	01/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
993	Lê Văn Chí Vĩ	13/07/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
994	Trần Thị Như Hải	06/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
995	Phạm Thị Hương Huyền	19/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Sông Vàng)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
996	Nguyễn Linh Giang	10/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
997	Hà Thị Quỳnh An	03/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
998	Phạm Nguyễn Yến Linh	26/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
999	Nguyễn Thùy Duyên	14/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thạnh Bình)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1000	Nguyễn Quỳnh Thu	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Dương (xã Gò Nổi)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1001	Nguyễn Ngọc Nhã Kha	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1002	Trần Đoàn Hải Châu	21/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1003	Trần Võ Thái Sơn	27/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1004	Mai Văn Quốc Huy	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1005	Nguyễn Ngọc Mai Phương	15/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1006	Nguyễn Quỳnh Trang	19/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1007	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	15/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1008	Trịnh Nguyên Sâm	20/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1009	Nguyễn Lê Trúc Hậu	19/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1010	Cao Ngọc Minh Ánh	02/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1011	Văn Đỗ Khánh Thơ	30/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1012	Phạm Mai Thu	10/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1013	Phan Kiều Ngân	01/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1014	Nguyễn Mai Thảo	30/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1015	Tạ Ngọc Bảo Long	27/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1016	Lê Khánh Uyên	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1017	Nguyễn Ngô Mỹ Ái	07/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1018	Nguyễn Mai Anh	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1019	Trần Quang Anh	20/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1020	Trần Nhật Duy	30/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1021	Đình Phú Hoàng	23/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1022	Hoàng Hạo Nhiên	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1023	Lê Vũ Ngọc Thảo	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1024	Nguyễn Đức Nhân	29/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1025	Phan Trương Quý Trọng	16/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1026	Nguyễn Thị Lệ Huyền	25/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1027	Nguyễn Viết Ý	31/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1028	Lê Thị Thanh Trúc	14/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1029	Phạm Bảo Như	23/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1030	Hồ Trần Anh Thơ	20/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1031	Trần Thị Quỳnh Như	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1032	Trần Thị Cẩm Vy	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1033	Đặng Ngọc Bảo Trân	05/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1034	Nguyễn Thu Trang	30/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1035	Nguyễn Nguyên Ngọc Nhi	03/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1036	Nguyễn Văn Trung Hiếu	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1037	Trần Hoàng Quyên	27/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1038	Nguyễn Văn Anh Quốc	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1039	Ung Thị Ngọc Thy	13/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1040	Lê Ánh Dương	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1041	Nguyễn Xuân Tân	08/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1042	Phan Huỳnh Thanh Huyền	27/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1043	Sử Duy Quang Hiếu	23/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1044	Nguyễn Thị Nhật Minh	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1045	Ngô Lê Huy Khánh	25/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1046	Trần Ngọc Phương Uyên	11/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1047	Dương Bảo Trâm	29/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1048	Trần Quốc Phú	02/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1049	Nguyễn Văn Duy	06/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1050	Cao Bảo Oanh	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1051	Trần Thị Bảo Trân	19/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1052	Lê Nguyễn Thúy Kiều	04/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Thăng Điền)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1053	Võ Thị Thanh Ngân	19/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Thăng Điền)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1054	Phan Thị Hương Trà	11/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1055	Nguyễn Công Duy	09/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1056	Lê Quốc Đạt	26/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1057	Lê Thị Hồng Ngọc	07/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1058	Nguyễn Bảo Thư	30/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1059	Lê Minh Thành Tâm	30/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1060	Huỳnh Anh Dũng	30/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1061	Đỗ Thị Dịu	17/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1062	Phan Gia Ngọc	03/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1063	Thái Ngọc Quỳnh Như	24/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1064	Nguyễn Tường Vy	25/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1065	Blúp Thị Kim Nghị	17/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Mẹ Thứ (xã Đông Giang)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1066	Lê Minh Hoàng	27/11/2011	Nam	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1067	Trương Lâm Thị Thanh Minh	23/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1068	Mai Nguyễn Thiên Long	07/04/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1069	Võ Hồng Sâm	15/02/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1070	Bùi Tiến Dương	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1071	Hồ Thị Bảo Ngọc	06/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1072	Lê Nguyệt Ánh	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1073	Lê Thục Uyên	31/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1074	Vũ Lan Anh	17/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1075	Ngô Hà Duy	11/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1076	Châu Ngọc Lê Huy	29/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1077	Trần Quang Khoa	27/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1078	Nguyễn Việt Hồng Nguyên	14/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1079	Nguyễn Thị Thúy Nga	08/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1080	Đình Võ Gia Trường	18/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1081	Hoàng Lê Bảo Ngọc	16/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1082	Huỳnh Phước Gia Bảo	10/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1083	Lê Trung Thiện	27/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1084	Trần Anh Thư	19/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1085	Nguyễn Như Phong	13/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1086	Nguyễn Quang Khang	20/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1087	Võ Thị Cẩm Tú	10/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1088	Nguyễn Bích Ngọc	25/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Thăng Trường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1089	Trần Thị Thanh Thảo	30/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1090	Trần Trịnh Anh Tâm	18/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1091	Ngô Mai Thuý Vy	03/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1092	Nguyễn Bá Nguyên Phong	03/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1093	Trần Thị Mỹ Duyên	06/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1094	Hoàng Đặng Gia Linh	31/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1095	Lê Mai Bình	21/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1096	Lê Phước Thiện Nam	04/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1097	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	31/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1098	Nguyễn Cao Bảo Hân	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1099	Nguyễn Quang Thiện	28/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1100	Võ Hồng Anh	09/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1101	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	24/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1102	Vũ Trung Hưng	09/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1103	Nguyễn Ngọc Ảnh	23/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1104	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1105	Nguyễn Linh Đan	16/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1106	Hồ Thị Tường Ly	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1107	Huỳnh Ngọc Gia Huy	14/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1108	Trần Thị Minh Trang	23/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1109	Võ Phạm Diệp Phương	15/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1110	Nguyễn Quỳnh Châu	29/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1111	Nguyễn Ngọc Uyên Thảo	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1112	Nguyễn Phương Linh	06/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1113	Lê Hoàng Bảo Yên	15/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1114	Nguyễn Xuân Phúc	24/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1115	Phan Thị Minh Ngân	26/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1116	Hứa Nguyễn Như Quỳnh	20/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1117	Nguyễn Trung Nam	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1118	Nguyễn Ngọc Phúc	01/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1119	Lê Thị Nguyên	16/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1120	Trần Phước Minh Nguyệt	01/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1121	Phan Phương Huy	17/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1122	Lê Thị Thảo My	26/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1123	Trần Quang Đạt	30/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1124	Trương Thị Hiếu	19/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1125	Nguyễn Minh Hằng	19/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1126	Nguyễn Trần Phương Thảo	29/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1127	Nguyễn Chí Thanh	07/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1128	Đào Gia Bảo	24/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1129	Hoàng Võ Khánh Thu	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1130	Trần Minh Tiến	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1131	Trần Như Hoà	03/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1132	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	06/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1133	Nguyễn Văn Minh An	11/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1134	Lê Trung Kiệt	19/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1135	Nguyễn Thị Ngọc Vy	27/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1136	Lương Trương Hoa Hồng	13/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1137	Nguyễn Thị Hòa	23/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1138	Đỗ Thế Phương	04/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1139	Nguyễn Vũ Nhi Phương	05/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1140	Đặng Nguyễn Gia Bảo	01/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1141	Phạm An Nguyên	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1142	Bạch Võ Phúc Uyên	11/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1143	Nguyễn Hoàng Phương Như	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1144	Nguyễn Lê Gia Khanh	15/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1145	Đặng Quốc Hùng	30/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1146	Nguyễn Anh Khoa	21/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1147	Nguyễn Thị Bích Ngọc	06/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1148	Trần Uyên Thảo	05/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1149	Phạm Thị Hạ Vy	20/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1150	Trần Ngọc Nhã Linh	08/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1151	Lê Hoàng Bảo Hân	24/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1152	Lưu Phương Thanh Trúc	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1153	Nguyễn Tuấn Hưng	16/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1154	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	02/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1155	Trần Quỳnh Anh	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1156	Nguyễn Hữu Minh Tâm	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1157	Nguyễn Huỳnh Thiệu Hương	29/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1158	Trần Thị Ngọc Hân	18/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1159	Vũ Trần Thiên Phúc	20/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1160	Hoàng Lê Khánh Huyền	30/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1161	Lương Đỗ Nhã Uyên	21/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1162	Trần Thị Ngọc Khánh	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1163	Huỳnh Ngọc Anh Quốc	25/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1164	Đoàn Thị Uyên Nhi	08/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1165	Hoàng Thị Mai Trân	03/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1166	Lê Hiếu Khánh Quyên	24/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1167	Nguyễn Trà My	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1168	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	17/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1169	Nguyễn Phú Thọ	25/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1170	Phạm Thị Kim Nga	28/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1171	Trần Gia Bảo	27/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1172	Nguyễn Thị Ánh Minh	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1173	Trần Thị Thanh Phương	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1174	Nguyễn Thị Tịnh Ân	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1175	Phạm Anh Đức	08/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1176	Nguyễn Ngọc Lan	03/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Sơn Cẩm Hà)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1177	Nguyễn Anh Như	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Tam Mỹ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1178	Trần Thị Cẩm Ly	22/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Tam Mỹ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1179	Nguyễn Hoàng Anh	02/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (xã Thăng Phú)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1180	Lê Cát Giáng My	04/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1181	Nguyễn Văn Tấn Quyền	01/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1182	Hoàng Trung Hải	21/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1183	Dương Nữ Cát Tường	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1184	Đinh Thị Hồng Phúc	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1185	Nguyễn Nhã Tiên	11/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1186	Phan Nguyễn Thanh Huệ	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1187	Nguyễn Thị Ngọc An	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1188	Nguyễn Thị Thanh Huyền	29/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1189	Trịnh Ngọc Mai Linh	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1190	Hồ Lê Minh Tâm	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1191	Huỳnh Thị Trà My	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1192	Trương Nguyễn Minh Hùng	13/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1193	Nguyễn Bảo Châu	30/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1194	Trần Thị Bảo Uyên	29/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1195	Trần Nhật Huy	18/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1196	Huỳnh Thị Mơ	11/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Lãnh Ngọc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1197	Phạm Thị Ngọc Hân	06/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1198	Trần Lâm Anh Thư	20/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1199	Nguyễn Thị Trà Ly	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Trà My)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1200	Phan Thị Thanh Nhã	26/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Ông Ích Đường (xã Hòa Vang)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1201	Đặng Thị Thanh Hương	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1202	Nguyễn Đăng Cao Trí Đạt	14/08/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1203	Nguyễn Hoàng Gia Thái	08/04/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1204	Phạm Vũ Hải Đường	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1205	Bùi Thị Yến Nhi	16/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1206	Trần Đình Phước Lộc	23/11/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1207	Lê Tuấn Kiệt	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1208	Ngô Thị Nhã Trúc	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1209	Huỳnh Thị Lê Vin	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1210	Lê Xuân Quyết	07/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1211	Nguyễn Hoàng Tuyên Hoà	14/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1212	Nguyễn Thị Viêt Đan	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1213	Đinh Văn Rin	18/02/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1214	Huỳnh Nguyễn Minh Huy	26/11/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1215	Nguyễn Hào Kiệt	19/02/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1216	Trần Bảo Ngân	02/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1217	Lê Thị Thanh Lộc	01/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1218	Nguyễn Đức Hy Phúc	04/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1219	Phan Xuân Mẫn	27/06/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1220	Phạm Thị Thanh Ngân	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1221	Huỳnh Phạm Mỹ Duyên	05/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1222	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1223	Arâl Thị Kim Xuyên	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Sông Kôn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1224	Hoàng Thanh Đan	29/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1225	Nguyễn Đình Bảo Huy	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1226	Lê Hoàng Tâm Yên	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1227	Nguyễn Thiện Hưng	16/12/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1228	Vương Thị Hà My	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1229	Nguyễn Mai Ly	28/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1230	Nguyễn Thanh Hùng	16/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1231	Trần Thị Tố Uyên	29/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1232	Võ Ngọc Kim Trâm	05/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Duy Xuyên)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1233	Hồ Trương Ngọc Hân	15/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Hà Nha)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1234	Võ Phùng Bảo Hân	24/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Lãnh Ngọc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1235	Võ Thị Ni Na	01/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Châu (xã Quế Sơn Trung)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1236	Võ Thị Tường Vy	26/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Châu (xã Quế Sơn Trung)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1237	Ngô Thị Ngọc Anh	11/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1238	Hồ Mai Ngọc Ngà	03/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1239	Nguyễn Hà Khánh An	16/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1240	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	10/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Tam Lộc (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1241	Phạm Thị Hoài Linh	01/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1242	Phan Trần Thảo Nhi	24/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1243	Trần Hồng Ngọc	07/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1244	Nguyễn Tuệ Minh	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1245	Đặng Phương Mai	16/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1246	Hồ Ngọc Phú	21/10/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1247	Vũ Thanh Khánh Uyên	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1248	Phan Nguyễn Quỳnh Như	25/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1249	Nguyễn Xuân Dương	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1250	Phùng Thị Trà My	27/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1251	Huỳnh Thị Hạ	16/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1252	Văn Nguyễn Cẩm Nhung	03/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1253	Trà Thị Minh Hà	14/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1254	Nguyễn Phan Thảo Nhi	06/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1255	Phạm Dương Hoàng Như	06/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1256	Nguyễn Thanh Vinh	05/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1257	Hồ Quỳnh Anh	09/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1258	Nguyễn Trần Quang Huy	28/10/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1259	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1260	Trần Bảo Uyên	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1261	Trương Quốc Thục Vy	20/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1262	Nguyễn Đăng Khôi	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1263	Võ Trọng Nghĩa	16/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (xã Chiên Đàn)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1264	Huỳnh Xuân Hiếu	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1265	Trần Đình Quốc Đạt	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1266	Nguyễn Ngọc Uyên	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1267	Đinh Ngọc Mai Thy	19/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1268	Lê Văn Phú Trọng	26/11/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1269	Trần Thị Yến Nhi	23/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1270	Đặng Ngô Cát Tường	01/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhất
1271	Phạm Gia Huy	04/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1272	Phan Minh Xuân Ánh	10/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1273	Nguyễn Huỳnh Bảo Ngọc	28/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Nhì
1274	Nguyễn Thị Tuyết Mai	26/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1275	Ngô Anh Tài	07/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1276	Nguyễn Lê Việt Khoa	13/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1277	Lê Thọ Khiêm	05/06/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1278	Phạm Ngọc Gia Huy	29/06/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1279	Đặng Công Dương	15/08/2011	Nam	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1280	Trương Hoàng Diệu Thư	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1281	Đoàn Quỳnh Thy	17/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1282	Phạm Nguyễn Bảo Như	11/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1283	Huỳnh Nguyễn Ngọc Minh	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Vu Gia)	Lịch sử và Địa lí 1	Ba
1284	Bùi Thảo Ngọc	24/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Vu Gia)	Lịch sử và Địa lí 1	Khuyến khích
1285	Trần Ngọc Phương Di	21/08/2011	Nữ	9	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1286	Bnướch Thị Mận	23/10/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Đông Giang (xã Đông Giang)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1287	Phan Bảo Nam	15/10/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Kim Đồng (xã Phước Năng)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1288	Nguyễn Mai Phương Trinh	03/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lê Hồng Phong (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1289	Huỳnh Thị Tâm Yên	28/04/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Quế Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1290	Trà Minh Thiện	03/11/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1291	Nguyễn Thanh Trúc	06/04/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1292	Nguyễn Mai Phương	24/10/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1293	Âu Hương Trà	19/01/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1294	Lê Hoàng Nguyên	03/06/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1295	Phan Tấn Khôi	25/10/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1296	Trần Khánh Nam	14/12/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1297	Phạm Ngọc Linh	16/11/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Song Ngữ Quảng Nam Academy	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1298	Nguyễn Đức Nhân	07/11/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1299	Thái Ngọc Bảo Hân	11/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1300	Nguyễn Hưng	18/05/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1301	Ngô Thị Nguyên Hà	05/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1302	Lưu Đăng Khoa	18/09/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1303	Trịnh Huỳnh Khánh Giang	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1304	Thái Thị Như Ngọc	13/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1305	Doãn Trần Hiền Lương	31/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1306	Nguyễn Trần Bích Hợp	01/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1307	Lê Bảo Uyên	17/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1308	Đoàn Trương Diệu Thảo	01/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1309	Nguyễn Ngô Thảo Vy	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1310	Mai Ly Ny	21/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1311	Lê Thị Nhật Hạ	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1312	Nguyễn Thị Lành	11/08/2008	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1313	Trần Thị Yến Như	05/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1314	Nguyễn Phương Nhi	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1315	Trần Thanh Ngọc	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1316	Trần Ánh Tuyết	12/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1317	Trần Hồ Hạnh Nguyên	11/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1318	Huỳnh Diễm Phúc	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1319	Nguyễn Thị Kiều Vy	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1320	Đặng Trần Bảo Ngọc	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1321	Huỳnh Trần Bảo Thy	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1322	Đoàn Hương Giang	06/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1323	Trần Thị Yến Nhi	13/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Đức Phú)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1324	Hồ Thị Thảo	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Thăng Trường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1325	Huỳnh Đặng Diễm Mơ	22/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhi
1326	Nguyễn Ngọc Anh	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1327	Nguyễn Quang Bình	04/08/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1328	Ngô Thị Thanh Trúc	30/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1329	Nguyễn Hoài Phương Vy	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1330	Trần Thị Kiều Trinh	03/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1331	Nguyễn Tường Vi	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhi
1332	Nguyễn Phạm Thu Trang	18/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1333	Lê Huỳnh Mai Thy	20/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1334	Nguyễn Bảo Trân	07/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1335	Nguyễn Hữu Thắng	28/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1336	Trương Nguyễn Yến Nhi	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1337	Trần Thị Thanh Tuyền	27/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1338	Hồ Ngọc Minh Như	05/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1339	Trần Hoàng Quân	14/04/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1340	Hoàng Dương Ngọc Quỳnh	17/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1341	Nguyễn Quỳnh Trâm	26/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1342	Trần Ngọc Thái Hòa	28/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1343	Phạm Nguyễn Hạ Châu	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhi
1344	Trần Phan Mai Anh	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhi
1345	Phan Ngọc Vĩnh Phúc	11/05/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1346	Lưu Trần Đăng Khoa	14/08/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1347	Lê Thị Thúy Hà	01/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1348	Đỗ Thị Yên Nhi	09/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1349	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	18/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1350	Nguyễn Ngọc Trâm	11/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1351	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1352	Nguyễn Huỳnh Ngọc Ny	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Cơ (xã Sơn Cẩm Hà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1353	Nguyễn Thị Hường	28/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1354	Phạm Thị Thùy Dương	30/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thạnh Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1355	Đỗ Thanh Phong	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1356	Nguyễn Duy Khánh	20/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1357	Trương Minh Châu	03/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1358	Văn Tiến Đức	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1359	Lê Đình Nguyên Phúc	18/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1360	Nguyễn Đoàn Bảo Thy	31/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1361	Phạm Ngọc Diễm Quỳnh	25/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1362	Võ Thị Thanh Tâm	26/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1363	Nguyễn Công Bảo	12/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1364	Nguyễn Thục Nhã Uyên	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1365	Lê Bùi Ngọc Tuyên	30/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1366	Nguyễn Thanh Trúc	07/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1367	Ngô Ngọc Bảo Anh	28/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1368	Võ Trang Minh	18/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1369	Trần Khánh Ngân	02/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1370	Huỳnh Thị Nhật Yến	31/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1371	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1372	Trịnh Lê Kim Hằng	27/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1373	Trần Thị Phương Linh	06/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1374	Phạm Thị Kim Na	09/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1375	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1376	Võ Thị Thùy Dương	12/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1377	Trần Thị Gia Bội	08/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1378	Bùi Ngọc Trúc Ly	21/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tâm (xã Tam Mỹ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1379	Hoàng Nhật Quân	31/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1380	Nguyễn Thiên Nga	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1381	Phan Trần Xuân Chung	26/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1382	Nguyễn Minh Đức	15/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1383	Nguyễn Nhật Hân	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1384	Lê Trần Minh Khoa	11/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1385	Nguyễn Thị Bích Trâm	25/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1386	Hồ Thị Mỹ Linh	26/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1387	Nguyễn Hà Phương	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1388	Nguyễn Thị Yến Ngân	09/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1389	Lê Trần Đăng Khoa	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1390	Nguyễn Ngọc Khánh Thy	27/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1391	Nguyễn Nhật Hằng	27/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1392	Nguyễn Ánh Phương Châu	02/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1393	Nguyễn Tấn Minh	01/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1394	Nguyễn Hoàng Anh Thư	25/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1395	Châu Nguyễn Quỳnh Trâm	11/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1396	Tăng Nguyễn Bảo Long	07/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1397	Bùi Gia Huy	26/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1398	Vũ Trọng Huân	13/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1399	Lê Đăng Phú	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1400	Phạm Lê Như Ngọc	25/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1401	Nguyễn Trần Hạnh Trang	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1402	Nguyễn Thị Minh Nguyên	09/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1403	Châu Nhã Bảo Trân	22/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1404	Huỳnh Đăng Khoa	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1405	Nguyễn Thị Huyền Trân	07/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1406	Lê Thị Bảo Trân	24/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1407	Nguyễn Thị Minh Thu	31/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1408	Dương Gia Khánh	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1409	Phạm Trần Bích Ngọc	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1410	Nguyễn Văn Nam Vương	27/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1411	Đình Nhật Nam	10/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1412	Huỳnh Phạm Khánh Huyền	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1413	Nguyễn Minh Duy	16/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1414	Trần Đỗ Tuyết Nhung	05/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1415	Huỳnh Thị Thanh Vân	15/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1416	Thái Phạm Thu Hiền	22/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1417	Võ Yến Nhi	23/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1418	Đào Võ Minh Thy	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1419	Đoàn Nguyễn Ly Na	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1420	Mai Thị Ngọc Mai	24/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Thăng Trường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1421	Triệu Thị Hoa	26/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Thăng Trường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1422	Phạm Thị Cẩm Tiên	15/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1423	Nguyễn Thị Bảo Dung	12/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1424	Phạm Ngọc Thanh Thảo	03/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1425	Võ Phương Giang	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1426	Nguyễn Thị Ngọc An	25/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1427	Mai Thị Thanh Trà	10/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1428	Thái Hà Vy	03/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1429	Lê Thị Thu Hiếu	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1430	Lê Trịnh Linh Chi	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1431	Nguyễn Châu Anh	22/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1432	Nguyễn Thị Hồng Ngân	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1433	Mai Văn Anh Tuấn	09/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1434	Huỳnh Văn Bo	01/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1435	Lê Nguyễn Anh Thư	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1436	Phan Lê Nhật Dương	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1437	Phạm Phương Trang	06/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1438	Ngô Trần Thùy Dương	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1439	Phan Như Quỳnh	02/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1440	Nguyễn Thị Trà My	28/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1441	Trần Hoàng Khánh Linh	30/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1442	Đỗ Lê Ty Na	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1443	Lê Bảo Nhi	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1444	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	04/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1445	Huỳnh Hữu Tú Ngọc	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1446	Lê Thị Bảo Châu	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1447	Hà Nhật Huy	29/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1448	Huỳnh Nguyễn Hoàng Oanh	10/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1449	Nguyễn Thảo My	26/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1450	Nguyễn Thanh Minh Tâm	15/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1451	Nguyễn Võ Hoàng Long	29/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1452	Dương Tuệ Nghi	01/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1453	Nguyễn Mai Vy	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1454	Lê Minh Khuê	06/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1455	Phan Thanh Bảo	05/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1456	Ngô Văn Thành Nghĩa	20/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1457	Phạm Thị Thảo Nguyên	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1458	Đặng Trần Uyên Linh	28/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1459	Võ Văn Hiếu	07/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1460	Nguyễn Văn Gia Bảo	11/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1461	Võ Bảo My	29/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1462	Nguyễn Duy Đức	14/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1463	Phùng Đình Sang	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1464	Nguyễn Võ Ngọc Hân	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1465	Trần Viết Minh Quân	30/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1466	Võ Đoàn Gia Hân	11/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1467	Nguyễn Hữu Huy	01/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1468	Ngô Thị Khánh Bình	18/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1469	Lê Doãn Quốc Khoa	08/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1470	Nguyễn Phương Nhung	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1471	Trần Thị Minh Thu	10/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1472	Châu Hồng Việt	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1473	Phạm Lê Minh Duy	30/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1474	Nguyễn Quốc Hưng	29/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1475	Nguyễn Quang Nghĩa	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1476	Phạm Nguyễn Ngọc Huyền	04/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1477	Võ Thị Thuý Hằng	06/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1478	Hồ Nguyễn Quyên Nhi	13/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1479	Nguyễn Thị Anh Thu	29/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1480	Đỗ Nguyễn Hương Giang	19/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1481	Phạm Ngọc Khánh An	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1482	Lê Ngọc Minh Kha	30/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1483	Đinh Nguyễn Minh Anh	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1484	Bùi Quỳnh Như	08/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1485	Nguyễn Thị Li Na	10/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1486	Lê Mỹ Duyên	12/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1487	Lê Trần Ái Nhi	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1488	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1489	Trần Thị Nguyệt Hằng	24/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1490	Lê Trần Phương Vy	31/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1491	Nguyễn Hồng Thảo Nguyên	11/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1492	Võ Thị Yên Nhi	02/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1493	Trương Khánh Ngọc	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Sơn Cẩm Hà)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1494	Nguyễn Thị Ngọc Hân	21/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (xã Thăng Phú)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1495	Ngô Nguyễn Linh Đan	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1496	Đoàn Thế Hoàng Phát	02/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1497	Lê Quang Tuấn Anh	30/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1498	Võ Đông Quân	26/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1499	Đào Thị Như Quỳnh	04/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1500	Trần Hoàng Phước	03/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1501	Đặng Nguyên Bảo	12/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1502	Nguyễn Ngọc Huyền Nhi	03/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1503	Nguyễn Thanh Huy	11/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1504	Đinh Trần Hương Giang	20/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1505	Đặng Thị Ngọc Quyên	07/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1506	Trần Minh Hương	29/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1507	Trần Võ Khánh Hằng	02/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1508	Trương Thị Kim Ngân	25/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1509	Lê Thị Thuỳ Dương	30/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1510	Trần Thị Liễu	22/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1511	Dương Công Quân	31/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1512	Phan Thị Bảo Ngọc	09/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1513	Trịnh Ngọc Gia Tuệ	24/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1514	Vũ Khánh Ngọc	18/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1515	Nguyễn Ngọc Tô Như	27/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1516	Nguyễn Minh Khánh An	16/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1517	Trần Hoàn Đình Lê	13/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1518	Võ Thị Thuý Vy	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1519	Huỳnh Thị Mỹ Nhung	24/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1520	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	12/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1521	Phan Thị Tường Vy	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1522	Phạm Vương Mỹ Chung	22/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Vu Gia)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1523	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1524	Thân Thị Hồng Phúc	09/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1525	Tổng Võ Như Nguyệt	02/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1526	Hoàng Thái Diệu Linh	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1527	Phạm Thái Sơn	24/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1528	Trương Thị Mai Khôi	16/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1529	Văn Thanh Thảo	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thu Bồn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1530	Nguyễn Trần Bảo Ngân	07/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1531	Lê Nguyễn Bảo Trâm	01/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1532	Nguyễn Thiên Di	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1533	Trần Nguyễn Phương Uyên	26/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1534	Phạm Kim Hoàng Ánh	10/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Hà Nha)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1535	Nguyễn Xuân Duy Khang	30/06/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1536	Phan Dương Đăng Khoa	30/10/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1537	Nguyễn Hoàng Vy	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1538	Nguyễn Thị Tâm	20/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thăng An)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1539	Đoàn Thị Khánh Ngọc	04/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thượng Đức)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1540	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	28/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Mỹ 1 (xã Quế Sơn Trung)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1541	Nguyễn Yến Nhi	23/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Mỹ 2 (xã Quế Sơn Trung)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1542	Đào Thị Như Ý	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1543	Nguyễn Thị Yến Trang	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tam Lộc (xã Tây Hồ)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1544	Trương Anh Quân	07/06/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1545	Phạm Ngọc Khánh Thy	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1546	Phan Ngọc Anh Kha	29/06/2011	Nam	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1547	Nguyễn Hồ Như Ý	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1548	Nguyễn Trung Dũng	11/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1549	Hoàng Ngọc Dung	23/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1550	Trương Thị Thanh Sang	25/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1551	Danh Đại Vĩ	17/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1552	Nguyễn Ánh Nhi	23/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1553	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1554	Đỗ Thị Thanh Trúc	09/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1555	Nguyễn Huỳnh Phương Linh	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1556	Phan Văn Phát	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1557	Mai Lê Khánh Duy	26/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Đại Lộc)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1558	Nguyễn Thị Hồng Trang	08/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhất
1559	Huỳnh Thị Long Nhi	13/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1560	Lê Thanh Hoàng	05/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (xã Chiên Đàn)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1561	Huỳnh Phước Sang	11/09/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1562	Phạm Minh Hoàng	30/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1563	Nguyễn Văn Quân	16/11/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1564	Trần Văn Châu Hòa	30/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1565	Nguyễn Đình Hoàng	08/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1566	Dương Minh Hằng	30/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1567	Đình Diễm Kiều	21/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1568	Trần Thiện Tài	13/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Tam Hải)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1569	Võ Thị Kiều Ny	14/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1570	Đào Trí Kiên	11/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1571	Lê Anh Đức	23/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Nhì
1572	Trần Phước Trí	30/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Ba
1573	Lê Hữu Thắng	02/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1574	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Tiên Phước)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1575	Tăng Thị Sam Sung	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Vu Gia)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1576	Võ Bình Nhi	15/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Vu Gia)	Lịch sử và Địa lí 2	Khuyến khích
1577	Nguyễn Thanh Tuyền	10/07/2011	Nữ	9	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner	Ngữ văn	Khuyến khích
1578	Zorâm Thị Nhật Thu	16/05/2011	Nữ	9	Trường PTDTBT THCS Nam Giang (xã Nam Giang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1579	Lương Thị Hoài Linh	13/04/2011	Nữ	9	Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Tây Giang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1580	Hồ Thị Hồng Phượng	05/09/2011	Nữ	9	Trường PTDTBT THCS Trà Linh (xã Trà Linh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1581	Lâm Nguyễn Hoàng Uyên	07/09/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Hiệp Đức (xã Phước Trà)	Ngữ văn	Ba
1582	Bờ Nướch Thị Hiền Ngân	13/07/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1583	Thái Phạm Hoài Phương	08/04/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1584	Briu Thị Hà Vy	25/01/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Tây Giang (xã Tây Giang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1585	Phạm Thị Anh Thư	17/01/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS Tây Giang (xã Tây Giang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1586	Phan Nguyễn Bảo Uyên	05/08/2011	Nữ	9	Trường PTDTNT THCS và THPT Nam Trà My (xã Nam Trà My)	Ngữ văn	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1587	Hồ Doãn Minh Hằng	25/04/2011	Nữ	9	Trường PTDNT THCS và THPT Nam Trà My (xã Nam Trà My)	Ngữ văn	Khuyến khích
1588	Hồ Thị Minh Hân	15/08/2011	Nữ	9	Trường PTDNT THCS và THPT Phước Sơn (xã Khâm Đức)	Ngữ văn	Khuyến khích
1589	Nguyễn Thị Mỹ	06/02/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đại Chánh (xã Phú Thuận)	Ngữ văn	Khuyến khích
1590	Nguyễn Thị Thuý Ngân	28/10/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đại Chánh (xã Phú Thuận)	Ngữ văn	Khuyến khích
1591	Trần Hạ Nhiên	01/04/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đại Sơn (xã Thượng Đức)	Ngữ văn	Ba
1592	Phạm Nguyễn Hoàng Ngân	17/12/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đại Tân (xã Phú Thuận)	Ngữ văn	Khuyến khích
1593	Hoàng Lê Như Ngọc	07/10/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhất
1594	Vũ Trương Trân Châu	23/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích
1595	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	17/09/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Quế Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1596	Phạm Thùy Linh	14/04/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lý Thường Kiệt (xã Hiệp Đức)	Ngữ văn	Nhì
1597	Nguyễn Trịnh Minh Vy	03/02/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Du (xã Sơn Cẩm Hà)	Ngữ văn	Ba
1598	Nguyễn Trà Bảo Hân	15/10/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Đồng Dương)	Ngữ văn	Khuyến khích
1599	Đào Thị Thân Thương	09/04/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Quế Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1600	Huỳnh Thị Kim Phương	20/06/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Cao Vân (xã Việt An)	Ngữ văn	Khuyến khích
1601	Phạm Trần Khánh Ngọc	14/12/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toản (phường Hội An)	Ngữ văn	Ba
1602	Nguyễn Thị Bảo Hân	29/08/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toản (phường Hội An)	Ngữ văn	Khuyến khích
1603	Nguyễn Ngọc Gia Hân	15/10/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Nhất
1604	Trần Khánh Linh	03/08/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Nhì
1605	Lê Minh Khuê	05/11/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Ba
1606	Lê Phạm Bảo Hân	29/03/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Ba
1607	Nguyễn Lê Hà An	10/10/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1608	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	18/06/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1609	Võ Nguyễn Minh Hoàng	14/07/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1610	Bùi Lê Bảo Hân	23/10/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Olympia (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1611	Phạm Khanh	15/01/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhất
1612	Trần Thị Bảo Hân	19/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhì
1613	Nguyễn Phương Nguyên	06/07/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích
1614	Lương Tây Thi	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS 19/8 (xã Trà Tân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1615	Võ Thị Quỳnh Ngọc	26/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Ngữ văn	Khuyến khích
1616	Dương Thanh Huyền	03/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1617	Nguy Như Hoài Ngân	20/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1618	Nguyễn Thị Thúy Vy	29/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1619	Lê Nguyễn Khánh Linh	12/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Ngữ văn	Nhì
1620	Phạm Khánh Vy	13/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Ngữ văn	Nhì
1621	Hoàng Lê Phương	24/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Ba
1622	Đoàn Nữ Hồng	23/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1623	Phan Nguyễn Thảo Ngân	01/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Ngữ văn	Nhì
1624	Văn Thị Diễm Quỳnh	31/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Ngữ văn	Ba
1625	Nguyễn Khả Linh Đan	06/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Ngữ văn	Ba
1626	Nguyễn Bảo Uyên	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Việt An)	Ngữ văn	Nhì
1627	Nguyễn Ngô Bảo Nhi	29/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Ba
1628	Hồ Thị Kim Ngân	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1629	Trần Lê Mai	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1630	Trần Lê Ngọc Hiền	22/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1631	Nguyễn Quốc Huy	04/07/2011	Nam	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1632	Trần Lê Lệ Quyên	06/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Đinh Châu (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1633	Nguyễn Quỳnh Hương	21/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Ba
1634	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh	19/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Ba
1635	Võ Trần Như Ý	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1636	Phùng Hoàng Tú Trinh	30/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Ngữ văn	Nhì
1637	Nguyễn Trần Khánh Ly	27/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Ngữ văn	Khuyến khích
1638	Ông Thị Như Quỳnh	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Ngữ văn	Khuyến khích
1639	Nguyễn Thị Bảo Châu	08/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Ngữ văn	Ba
1640	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	06/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1641	Huỳnh Lê Trúc Quyên	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Nhất
1642	Huỳnh Phan Bảo Nguyệt	08/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Nhất
1643	Lữ Yên My	01/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1644	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1645	Trần Lam Yến	04/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Ba
1646	Phan Nguyễn Bảo Châu	12/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1647	Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Nhất
1648	Phan Nguyễn Ngọc Hiếu	30/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1649	Nguyễn Thị Bảo Uyên	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Đức Phú)	Ngữ văn	Nhì
1650	Vũ Hồ Thái An	21/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Nhì
1651	Nguyễn Ngọc Khánh Thy	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1652	Trần Linh Giang	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Nhất
1653	Ngô Ngọc Thảo Trâm	27/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Nhì
1654	Phùng Thị Thuỳ Linh	22/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Nhì
1655	Trần Thị Ngọc Hân	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Nhì
1656	Huỳnh Thị Bảo Thy	02/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1657	Phạm Nguyên Linh	01/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1658	Nguyễn Thị Hoài An	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1659	Trần Vũ Châu Anh	26/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1660	Nguyễn Ngọc Hân	25/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Nhất
1661	Nguyễn Khánh An	27/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1662	Phan Thị Ánh Quỳnh	09/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1663	Trần Ngọc Hoàng Thảo Nhi	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Nhì
1664	Nguyễn Thị Vân Anh	26/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1665	Trần Nam Trân	15/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1666	Trần Nguyễn Tuệ Lâm	12/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1667	Lý Nguyễn Nguyệt Nga	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1668	Trần Lê Phương Linh	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1669	Nguyễn Mai Nhật Ánh	25/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Nhì
1670	Văn Thị Thanh Huyền	30/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Ba
1671	Nguyễn Hồ Uyên Trang	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1672	Nguyễn Thanh Tâm	19/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1673	Ngô Thanh Ngọc	05/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhất
1674	Nguyễn Hồng Quân	03/09/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhất
1675	Trần Khương Nhi	01/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhất
1676	Võ Như An Nhiên	22/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1677	Nguyễn Thục Khuê	09/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhì
1678	Nguyễn Thị Tường Vy	28/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Hà Nha)	Ngữ văn	Nhì
1679	Trần Thị Duy Trinh	26/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Hà Nha)	Ngữ văn	Khuyến khích
1680	Nguyễn Tuyết Nhi	20/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1681	Lê Nguyễn Gia Hân	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Ba
1682	Dương Bảo Ngọc	21/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1683	Nguyễn Ngọc Kim Chi	13/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1684	Trần Thiện Lam Kha	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Cơ (xã Sơn Cẩm Hà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1685	Trần Tiểu Ni	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thạnh Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1686	Hồ Lê Bảo Thi	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Ngữ văn	Nhì
1687	Chu Nguyễn Hồng Ân	10/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Ngữ văn	Ba
1688	Đoàn Thị Bảo Châu	12/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Ngữ văn	Khuyến khích
1689	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	02/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Ngữ văn	Khuyến khích
1690	Nguyễn Quang Giáng Ngọc	13/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Ngữ văn	Khuyến khích
1691	Trần Minh Uyên Như	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Ngữ văn	Khuyến khích
1692	Nguyễn Lan Hương	13/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1693	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	25/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1694	Đình Vũ Linh Giang	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Ba
1695	Nguyễn Hồ Hạnh Dung	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1696	Nguyễn Thanh Phúc	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1697	Bùi Thị Huyền Trân	26/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Nhì
1698	Nguyễn Thị Khánh Ny	11/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Ba
1699	Lê Chi Mai	06/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1700	Mã Ngọc Như Ý	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1701	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	12/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1702	Phạm Quốc Thắng	23/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1703	Trương Ngọc Phương	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1704	Võ Ái Hoàng Băng	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quang Sung (xã Thu Bồn)	Ngữ văn	Nhất
1705	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	16/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quang Sung (xã Thu Bồn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1706	Ngô Linh Chi	16/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1707	Nguyễn Hoàng Ngân Khánh	02/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Nhì
1708	Nguyễn Thị Phương Trang	25/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1709	Trần Vũ Quỳnh Như	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1710	Nguyễn Thị Kim Phụng	02/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thạnh Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1711	Bùi Trần Khánh Quỳnh	18/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Vu Gia)	Ngữ văn	Khuyến khích
1712	Võ Lê Ngọc Hân	28/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1713	Nguyễn Thị Minh Thư	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Nhất
1714	Nguyễn Hạ Thi Vân	25/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Ba
1715	Trương Bảo Trâm	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1716	Nguyễn Thị Kiều Na	03/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thạnh Bình)	Ngữ văn	Ba
1717	Lê Thị Kiều Oanh	10/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thạnh Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1718	Phạm Thị Thu Thanh	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Ngữ văn	Nhì
1719	Ngô Kỳ Duyên	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Ngữ văn	Ba
1720	Lê Hồng Hạnh	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tám (xã Sông Kôn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1721	Võ Song Nhi	18/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tám (xã Tiên Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1722	Nguyễn Hoàng Xuân Nhi	27/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Ba
1723	Nguyễn Ngọc Ánh	25/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Ba
1724	Ngô Thị Nhã Thảo	13/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1725	Thái Thanh Huyền	20/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1726	Trương Nguyễn Ngọc Hà	10/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1727	Nguyễn Trương Quỳnh My	15/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Ngữ văn	Ba
1728	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	08/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tây Hồ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1729	Đỗ Mai Phương	26/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhì
1730	Nguyễn Ngọc Vân Du	19/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích
1731	Trương Thụy Hoàng Thu	25/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích
1732	Trần Khánh Hằng	02/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Ngữ văn	Nhất
1733	Huỳnh Thị Hồng Châu	15/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Ngữ văn	Khuyến khích
1734	Đặng Thị Như Quỳnh	16/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1735	Đỗ Hoài Bảo Trân	30/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1736	Huỳnh Thị Kim Yên	04/01/2009	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1737	Phan Nguyễn Tường Vy	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Thăng Điền)	Ngữ văn	Ba
1738	Nguyễn Thị Bảo Nhi	05/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1739	Phạm Nguyễn Khánh An	14/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Nhì
1740	Lê Nguyễn Uyển Sa	23/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Ba
1741	Mai Quỳnh Trang	04/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Ba
1742	Phùng Lê Xuân Nhi	27/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Ba
1743	Vũ Thị Xuân Mai	29/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Ba
1744	Hoàng Gia Hân	08/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Nhì
1745	Hoàng Gia Khánh	08/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Ba
1746	Đình Huỳnh Khánh Ly	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1747	Lê Vũ Minh Thư	15/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1748	Văn Ngọc Kiều Duyên	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Ngữ văn	Nhì
1749	Mai Huỳnh Tố Uyên	18/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Ngữ văn	Khuyến khích
1750	Lê Thị Vân Anh	18/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1751	Đình Thị Duy Linh	28/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Mẹ Thứ (xã Đông Giang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1752	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	19/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Nhất
1753	Trần Đỗ Minh Thi	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Nhì
1754	Lê Anh Thư	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Ba
1755	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	13/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Khuyến khích
1756	Trần Linh Phương Nhi	14/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Ngữ văn	Nhì
1757	Nguyễn Nhật Bảo Thy	16/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Ngữ văn	Ba
1758	Bùi Minh Bảo Khuê	13/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1759	Cao Hoàng Vila	13/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1760	Phan Võ Phương Thi	15/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1761	Trần Phạm Hà Tiên	17/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1762	Huỳnh Đan Quỳnh	24/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1763	Nguyễn Thị Ngọc Thư	18/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1764	Lê Thị Thảo Nguyên	24/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Nhất
1765	Hoàng Bảo Thy	26/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1766	Nguyễn Huệ Trân	30/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1767	Trần Thị Anh Thu	19/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1768	Nguyễn Thùy Lan Anh	26/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Ba
1769	Lê Thị Mỹ Duyên	27/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1770	Nguyễn Lê Bảo Ngân	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1771	Phạm Phương Anh	30/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Tây Hồ)	Ngữ văn	Ba
1772	Phạm Thị Ngọc Mỹ	19/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Tây Hồ)	Ngữ văn	Ba
1773	Lê Thị Bảo Ngọc	25/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Ba
1774	Lê Gia Huy	13/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1775	Lê Ngọc Hoàng Như	06/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Ba
1776	Nguyễn Hiền Phương Trinh	26/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1777	Nguyễn Võ Phương Nhi	14/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1778	Ngô Thị Hiền Nhi	25/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1779	Nguyễn Nhật Uyển Nhi	07/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1780	Nguyễn Phúc Tuệ Nhi	09/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1781	Nguyễn Phương Uyên	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1782	Nguyễn Thái Bảo Trân	01/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1783	Nguyễn Uyên Linh	05/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1784	Đỗ Uyên Nhi	14/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Ngữ văn	Ba
1785	Dương Phương Uyên	03/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Ngữ văn	Ba
1786	Trương Quang Nhật	18/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1787	Mai Thị Cát Tường	03/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Nhất
1788	Nguyễn Tấn Minh	18/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Nhì
1789	Vũ Vân Hà	29/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Nhì
1790	Lê Thảo Nguyên	09/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Khuyến khích
1791	Phan Anh Thu	15/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Khuyến khích
1792	Trần Gia Hân	28/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Ngữ văn	Khuyến khích
1793	Nguyễn Lê Kiều Trinh	29/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Ngữ văn	Nhì
1794	Tiêu Thị Thanh Nhi	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Ngữ văn	Ba
1795	Lê Nguyễn Cẩm Bình	22/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Ngữ văn	Nhì
1796	Nguyễn Lê Tường Vy	07/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Ngữ văn	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1797	Nguyễn Yến Ly	28/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1798	Lê Vũ Minh Thu	10/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Ngữ văn	Khuyến khích
1799	Nguyễn Như Quỳnh	10/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Ngữ văn	Khuyến khích
1800	Bùi Thị Minh Hiếu	13/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Ngữ văn	Ba
1801	Trương Bùi Minh Châu	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Ngữ văn	Ba
1802	Trương Anh Thu	03/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Ba
1803	Trương Ngọc Minh Châu	28/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1804	Huỳnh Bảo Duyên	16/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhất
1805	Nguyễn Ngọc Tường Lam	22/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Ngữ văn	Nhi
1806	Nguyễn Trần Lan Anh	10/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Ngữ văn	Khuyến khích
1807	Lê Quang Huy	04/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1808	Nguyễn Thị Trương Thi	23/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Ngữ văn	Nhất
1809	Phan Quỳnh Châu	13/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (xã Nông Sơn)	Ngữ văn	Nhi
1810	Dương Vũ Linh Loan	10/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Chiên Đàn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1811	Hồ Thị Hồng Duyên	13/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Ngữ văn	Nhất
1812	K Trần Khánh Huyền	11/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Ngữ văn	Ba
1813	Lê Quỳnh Như	14/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Ba
1814	Phùng Đại Tâm	11/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1815	Nguyễn Đắc Thảo Phương	19/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Nhất
1816	Trần Nguyễn Yến Chi	10/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Nhi
1817	Mai Nguyễn Bảo Châu	25/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Ba
1818	Nguyễn Châu Song Ngọc	27/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1819	Nguyễn Khánh Ngọc Minh	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1820	Phan Quỳnh Nhi	14/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1821	Huỳnh Thị Ngọc Trang	02/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Ngữ văn	Ba
1822	Đỗ Nguyễn Minh Thu	04/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1823	Nguyễn Hạnh Nguyên	09/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1824	Phan Nguyễn Phương Dung	11/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Ngữ văn	Nhi
1825	Lương Diệp Anh	05/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Ngữ văn	Khuyến khích
1826	Phạm Bình Bách Diệp	02/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Ngữ văn	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1827	Nguyễn Thị Ái My	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Ngữ văn	Nhì
1828	Huỳnh Ngọc Bảo Nhi	13/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Ngữ văn	Ba
1829	Nguyễn Ngọc Thanh Trân	20/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Ngữ văn	Ba
1830	Nguyễn Phan Anh Thy	16/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Ngữ văn	Ba
1831	Nguyễn Hoàng Châu Nhi	04/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1832	Nguyễn Thu Giang	16/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiêu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1833	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	12/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Ngữ văn	Khuyến khích
1834	Đặng Minh Thuận	08/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1835	Nguyễn Thị Thảo Viên	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1836	Huỳnh Tiên Trà	22/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Ngữ văn	Ba
1837	Nguyễn Trần Khánh Huy	29/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Ngữ văn	Ba
1838	Đặng Nguyên Phương	05/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1839	Nguyễn Lê Anh Thư	23/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1840	Trần Trung Kiên	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1841	Lê Ngọc Anh Thư	02/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1842	Trần Nguyễn Bảo Châu	02/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1843	Nguyễn Hồ Ngọc Diệp	02/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Ba
1844	Lê Gia Huy	26/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1845	Lê Hoàng Giang	19/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1846	Lê Minh Thư	15/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1847	Lê Trần Bảo Trâm	21/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1848	Nguyễn Lê Phương Nhi	08/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1849	Phan Ngọc Giang	12/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1850	Dương Quốc Bảo Huy	23/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1851	Trần Lê Thủy Trúc	08/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1852	Nguyễn Ngọc Tịnh Giang	26/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Nhất
1853	Huỳnh Thị Hạnh Trang	03/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Ba
1854	Trần Ngọc Bình Minh	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Khuyến khích
1855	Bùi Lê Thảo My	17/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Tam Mỹ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1856	Bùi Thị Mỹ Phúc	19/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Tam Mỹ)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1857	Nguyễn Thị Khánh Vy	21/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Nhì
1858	Đoàn Phạm Yến Nhi	05/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1859	Nguyễn Thanh Thúy	29/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (phường Hải Vân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1860	Lê Bảo Như	03/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Ngữ văn	Nhất
1861	Hoàng Tuệ Lâm	27/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Ngữ văn	Nhì
1862	Lê Ngọc Tường Vy	22/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Ngữ văn	Nhì
1863	Võ Thiện Minh Khuê	26/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Ngữ văn	Ba
1864	Nguyễn Cao Bảo Quyên	03/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Nhất
1865	Nguyễn Hồng Duyên	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Nhì
1866	Phùng Thụy Bảo Hân	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Ba
1867	Vương Tường Vy	03/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1868	Trần Ngọc Kiều Trang	23/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1869	Nguyễn Thị Hoài Thương	17/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Ngữ văn	Nhì
1870	Nguyễn Duyên Anh	23/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Ngữ văn	Khuyến khích
1871	Nguyễn Hoàng Vy	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Ngữ văn	Khuyến khích
1872	Đinh Hoàng Bảo Trâm	24/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Lãnh Ngọc)	Ngữ văn	Ba
1873	Nguyễn Trần Bảo Trâm	03/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Ngữ văn	Ba
1874	Võ Thị Hồng Vân	07/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Ngữ văn	Ba
1875	Trương Nguyễn Bảo Yến	17/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1876	Nguyễn Hồng Ánh	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Việt An)	Ngữ văn	Ba
1877	Dương Thị Hạnh Thơ	24/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Việt An)	Ngữ văn	Khuyến khích
1878	Lê Bảo Ngọc	20/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân (xã Bà Nà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1879	Trần Thị Tú Uyên	02/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân (xã Bà Nà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1880	Tường Thị Thiện Như	18/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Ông Ích Khiêm (xã Điện Bàn Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1881	Bùi Hoàng Diệu My	17/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1882	Lê Mai Quỳnh Nhung	25/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1883	Nguyễn Võ Tường Vy	08/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1884	Trần Nguyễn Phương Thùy	29/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Ngữ văn	Khuyến khích
1885	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Ngữ văn	Ba
1886	Lê Đặng Phương Oanh	08/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1887	Nguyễn Thái Vân	15/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Ngữ văn	Ba
1888	Nguyễn Thị Như Quỳnh	28/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Ngữ văn	Khuyến khích
1889	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Ngữ văn	Nhì
1890	Phan Thùy Trang	17/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Ngữ văn	Nhì
1891	Trần Văn Tuấn Vũ	04/04/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Nhất
1892	Bành Phương Anh	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Nhì
1893	Trịnh Bảo Châu	27/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1894	Trần Thị An Nhiên	29/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Ngữ văn	Nhất
1895	Lương Nguyễn Nhân Hòa	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Ngữ văn	Nhì
1896	Nguyễn Hà Gia Hân	14/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Ngữ văn	Ba
1897	Phan Lê Mỹ Hiền	06/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Ngữ văn	Nhì
1898	Ngô Huỳnh Gia Hân	02/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Ngữ văn	Khuyến khích
1899	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Ngữ văn	Khuyến khích
1900	Nguyễn Thị Như Ý	03/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Vu Gia)	Ngữ văn	Ba
1901	Hà Lê Minh Hằng	12/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Ngữ văn	Nhì
1902	Phạm Thị Khánh Linh	01/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Ngữ văn	Nhì
1903	Trần Nữ Thùy Vân	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Ngữ văn	Nhì
1904	Phạm Hồ Y Lan	18/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1905	Lương Bảo Ngọc	13/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1906	Alăng Thị Thanh Đài	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Sông Kôn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1907	Phạm Hồng Anh Thư	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1908	Hồ Duy Thanh Trúc	14/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Ngữ văn	Nhì
1909	Lê Hoàng Anh Thư	05/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Ngữ văn	Khuyến khích
1910	Nguyễn Tiến Đạt	09/12/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1911	Phan Trần Khánh Mai	31/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Ngữ văn	Khuyến khích
1912	Hồ Nguyễn Thảo Nguyên	25/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1913	Huỳnh Trần Bảo Ngân	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1914	Lê Xuân Hoài Bảo	25/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Thúc Duyệt (xã Điện Bàn Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1915	Phạm Trần Minh Thư	27/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Thúc Duyệt (xã Điện Bàn Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1916	Phạm Thị Thanh Hằng	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Duy Xuyên)	Ngữ văn	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1917	Luu Nguyễn Khánh Linh	07/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Duy Xuyên)	Ngữ văn	Khuyến khích
1918	Hà Nguyễn Huyền Ny	08/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Ngữ văn	Nhì
1919	Ngô Thục Quyên	25/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Ngữ văn	Nhì
1920	Bùi Thị Minh Hằng	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1921	Bùi Trần Phương Vy	12/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Lãnh Ngọc)	Ngữ văn	Ba
1922	Thái Tường Quang Minh	22/07/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thăng An)	Ngữ văn	Nhất
1923	La Thanh Trúc	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thượng Đức)	Ngữ văn	Khuyến khích
1924	Ngô Ánh Ngọc	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thượng Đức)	Ngữ văn	Khuyến khích
1925	Huỳnh Thị Phương Thảo	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Châu (xã Quế Sơn Trung)	Ngữ văn	Khuyến khích
1926	Trương Hàn Vy	01/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Châu (xã Quế Sơn Trung)	Ngữ văn	Khuyến khích
1927	Tô Thị Ly Ni	06/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Long (xã Quế Sơn)	Ngữ văn	Ba
1928	Nguyễn Hoàng Dung	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Mỹ 1 (xã Quế Sơn Trung)	Ngữ văn	Khuyến khích
1929	Nguyễn Thị Trà My	17/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Mỹ 2 (xã Quế Sơn Trung)	Ngữ văn	Khuyến khích
1930	Lê Gia Hân	26/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Phong (xã Quế Sơn)	Ngữ văn	Ba
1931	Phạm Minh Ngọc Thiên	27/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Phú (xã Xuân Phú)	Ngữ văn	Nhì
1932	Hồ Nguyễn Thùy Trâm	08/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Phú (xã Xuân Phú)	Ngữ văn	Khuyến khích
1933	Phan Nguyễn Duy Ân	09/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Thuận (xã Quế Sơn Trung)	Ngữ văn	Nhì
1934	Hoàng Nhật Vy	28/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Thuận (xã Quế Sơn Trung)	Ngữ văn	Khuyến khích
1935	Phạm Đông Quyên	24/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Ba
1936	Nguyễn Quỳnh Như	06/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhất
1937	Trần Ngọc Khánh Huyền	08/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhất
1938	Nguyễn Hà Phương Trang	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Ba
1939	Nguyễn Lê Hương Trang	24/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Ba
1940	Phạm Hoàng Bảo Trâm	13/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Ba
1941	Ngô Khiết Minh Khuê	21/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích
1942	Nguyễn Huỳnh Như Nguyệt	16/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Thái Phiên (phường Quảng Phú)	Ngữ văn	Khuyến khích
1943	Đỗ Hoàng Phúc	29/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Ngữ văn	Khuyến khích
1944	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trà Mai (xã Nam Trà My)	Ngữ văn	Khuyến khích
1945	Nguyễn Thị Khánh Khuê	12/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Ngữ văn	Nhì
1946	Đình Ngọc Anh	28/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1947	Bùi Bảo Nhi	13/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Nhất
1948	Nguyễn Anh Thu	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1949	Ngô Bảo Hạnh An	07/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1950	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	28/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhất
1951	Phan Lam Phương	14/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Nhất
1952	Nguyễn Vũ Đan Thơ	27/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Ngữ văn	Khuyến khích
1953	Nguyễn Xuân Như	01/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Khuyến khích
1954	Mai Quỳnh Anh	08/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (xã Núi Thành)	Ngữ văn	Khuyến khích
1955	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Ngữ văn	Nhi
1956	Lương Thanh Hằng	05/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1957	Võ Thị Như Ý	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Ngữ văn	Nhi
1958	Nguyễn Thị Thủy Tiên	20/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Ngữ văn	Ba
1959	Nguyễn Thị Minh Ngọc	28/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (xã Chiên Đàn)	Ngữ văn	Khuyến khích
1960	Lê Thanh Tuyền	19/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (xã Đại Lộc)	Ngữ văn	Khuyến khích
1961	Nguyễn Ngọc Minh Châu	03/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Nhi
1962	Võ Đặng Bảo Linh	02/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Ba
1963	Nguyễn Thị Hoài Thương	30/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1964	Nguyễn Thông Quỳnh Như	10/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Ngữ văn	Khuyến khích
1965	Nguyễn Võ Trúc Minh	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Ngữ văn	Ba
1966	Đặng Thị Hà	29/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1967	Nguyễn Đoàn Trang	15/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1968	Nguyễn Thúy Hà	08/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Ngữ văn	Khuyến khích
1969	Nguyễn Hoàng Thiên Trúc	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Khuyến khích
1970	Hồ Ngọc Kiều Trinh	23/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1971	Nguyễn Thị Lâm Ngọc Trâm	17/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1972	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Ngữ văn	Khuyến khích
1973	Lương Ái Duyên	12/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Nhất
1974	Ngô Trần Bảo Yến	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Ngữ văn	Khuyến khích
1975	Trần Mai Thanh Diệp	21/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Ba
1976	Nguyễn Hà Bảo Châu	27/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
1977	Phạm Hoàng Nam Phương	09/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Ngữ văn	Khuyến khích
1978	Lê Ngô Bảo Khánh	11/10/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Ba
1979	Phạm Tịnh Anh	23/04/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Ngữ văn	Ba
1980	Phạm Khánh Ngân	20/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1981	Trương Thị Khánh Vy	17/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Ngữ văn	Khuyến khích
1982	Võ Lê Thi	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Tiên Phước)	Ngữ văn	Khuyến khích
1983	Nguyễn Nguyên Ái Xuân	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Vu Gia)	Ngữ văn	Khuyến khích
1984	Trần Đình Tùng	31/10/2011	Nam	9	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner	Tiếng Anh	Nhì
1985	Võ Nguyễn Đăng Khoa	04/05/2011	Nam	9	Trường PTDNTN THCS và THPT Nam Trà My (xã Nam Trà My)	Tiếng Anh	Ba
1986	Nguyễn Đức Sơn	30/05/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
1987	Yoo Sang Mi	01/12/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Ba
1988	Nguyễn Hữu Vĩnh Đan	17/02/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Khuyến khích
1989	Dương Thị Khánh Ngân	20/06/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lý Thường Kiệt (phường Hội An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
1990	Phạm Lê Minh Long	06/12/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Quốc tế Việt Nam Singapore	Tiếng Anh	Ba
1991	Võ Thị Thảo Nhi	06/06/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toản (phường Hội An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
1992	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	02/08/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Anh Quốc (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
1993	Lê Nguyễn Bảo Trân	08/02/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhất
1994	Lê Nguyễn Trân Châu	12/06/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhất
1995	Nguyễn Ngọc Diệp Khanh	13/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhất
1996	Lê Ngọc Hân	10/04/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhì
1997	Nguyễn Xuân Bách	16/09/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhì
1998	Trần Gia Hân	04/05/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhì
1999	Trịnh Phương Uyên	12/08/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhì
2000	Trần Đỗ Hải Yến	02/08/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Olympia (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2001	Trương Phan Gia Bảo	19/11/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhất
2002	Nguyễn Nhật Nguyên	09/07/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2003	Trần Hoàng Ngân Khánh	21/09/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2004	Huỳnh Đào Bảo Trân	06/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Cao Thắng (phường An Hải)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2005	Trần Phạm Thảo Nguyên	26/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Tiếng Anh	Nhì
2006	Huỳnh Như Thảo	17/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Tiếng Anh	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2007	Lê Nguyễn Quang Huy	19/07/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Tiếng Anh	Ba
2008	Đỗ Trúc Nghi	23/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2009	Hoàng Ngọc Tâm Uyên	18/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2010	Mai Thiệu Kỳ	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2011	Nguyễn Võ Đan Thanh	05/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2012	Ngô Bảo Huy	15/06/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Nhì
2013	Văn Thảo Ly	23/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Nhì
2014	Trần Minh Hiếu	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2015	Nguyễn Thùy Dung	12/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Tam Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2016	Huỳnh Tấn Đạt	26/03/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2017	Nguyễn Ngọc Quỳnh An	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2018	Phan Linh Đan	09/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2019	Lương Thị Trúc Mai	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2020	Đặng Thị Như Thùy	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2021	Ngô Khánh Thy	19/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2022	Nguyễn Đình Phương Vy	07/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2023	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2024	Nguyễn Hoài Nhi	18/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Tiếng Anh	Nhì
2025	Phan Lê Trúc Lâm	14/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2026	Trần Diệu Ly	04/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2027	Nguyễn Thanh Bình	17/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2028	Phan Tấn Vinh	27/09/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2029	Lê Công Anh Khoa	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2030	Trần Bảo Như	06/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2031	Lưu Như Quỳnh	28/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Diệu (xã Đức Phú)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2032	Nguyễn Ngọc Diệp	06/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Ba
2033	Lương Yến Minh	28/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2034	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2035	Hồ Hồng Hà	19/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhất
2036	Đặng Bá Quốc Hưng	17/09/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2037	Đặng Lê Tú Trinh	10/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2038	Huỳnh Thị Thục Quyên	08/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2039	Mai Nguyễn Hà Trinh	08/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2040	Nguyễn Thị Thanh Hoài	01/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2041	Võ Nguyễn Như Quỳnh	18/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Tiếng Anh	Nhì
2042	Bùi Lê Thanh Thủy	01/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2043	Nguyễn Bảo Trâm	03/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2044	Phạm Nguyễn Gia Hân	05/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2045	Thái Nguyễn Anh Thư	03/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2046	Dương Phương Ngân	04/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhất
2047	Nguyễn Đoàn Trường An	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2048	Trần Võ Hồng Minh	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2049	Võ Hoàng Quân	09/12/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2050	Nguyễn Lê Lam Phương	08/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2051	Nguyễn Ngô Đăng Quân	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2052	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	10/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2053	Nguyễn Dạ Thảo My	03/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2054	Dương Trâm Như	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Thăng Bình)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2055	Lê Châu Minh	12/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhất
2056	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhì
2057	Phan Gia Huân	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Ba
2058	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	22/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2059	Phan Gia Huy	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2060	Lê Nguyễn Nguyên Lê	02/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tiếng Anh	Ba
2061	Nguyễn Lê Đan Quỳnh	14/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tiếng Anh	Ba
2062	Nguyễn Minh Huy	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tiếng Anh	Ba
2063	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tiếng Anh	Ba
2064	Lê Bá Tuệ	05/01/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2065	Đặng Thùy Trâm	07/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Nhì
2066	Đặng Nhật Thảo	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2067	Nguyễn Hoàng Ngân	31/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Tiếng Anh	Nhì
2068	Phùng Khánh Thi	22/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Tiếng Anh	Nhì
2069	Bùi Ngô Quỳnh Giao	21/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2070	Nguyễn Duy Hưng	12/07/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2071	Lê Phạm Thảo Nguyên	28/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2072	Võ Nguyễn Ngọc Hân	07/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2073	Trần Lê Na	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thăng An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2074	Đỗ Thy Ngân	30/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Đình Dương (xã Gò Nổi)	Tiếng Anh	Ba
2075	Hoàng Lê Gia Hân	07/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Nhất
2076	Hoàng Yến Trang	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Nhất
2077	Đỗ Châu Anh	07/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Nhì
2078	Tô Anh Đức	21/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Nhì
2079	Huỳnh Thị Hồng Ân	07/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Ba
2080	Nguyễn Lê Mai Khôi	31/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Ba
2081	Lê Thị Ngọc Diệp	19/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2082	Đỗ Trúc Quỳnh	22/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhất
2083	Đào Nhật Minh	27/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Ba
2084	Nguyễn Duy Khoa	25/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Ba
2085	Trần Ngọc Mai	22/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Nhì
2086	Vũ Nam Phương	25/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Ba
2087	Mai Nguyễn Khánh Hồng	07/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2088	Bùi Duy Kha	23/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (xã Sơn Cẩm Hà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2089	Bùi Phước Gia Hân	03/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhất
2090	Lê Ngọc Thu Uyên	30/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Ba
2091	Trần Nguyễn Thành Lộc	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Ba
2092	Nguyễn Hoàng Khánh Thy	05/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2093	Nguyễn Thị Thanh Châu	07/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2094	Vũ Đình Ngọc Linh	19/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2095	Phùng Lê Bảo An	01/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2096	Võ Trần Kỳ Duyên	13/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quang Sung (xã Thu Bồn)	Tiếng Anh	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2097	Đào Xuân Kiên	11/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quang Sung (xã Thu Bồn)	Tiếng Anh	Nhì
2098	Võ Anh Khoa	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Tiếng Anh	Nhì
2099	Phan Thị Hiền Na	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2100	Trần Bảo Châu	19/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2101	Bùi Gia Trí	13/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2102	Trần Nguyễn Anh Vy	08/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thánh Tôn (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2103	Đặng Nguyễn Thanh Phương	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhất
2104	Nguyễn Ngọc Hải Băng	08/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2105	Đặng Ngọc Thu Ngân	16/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2106	Hồ Lê Minh Anh	21/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2107	Võ Nhật Viên	02/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thanh Bình)	Tiếng Anh	Ba
2108	Kôt Charoen Diệu Tú	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2109	Ngô Bình An	17/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2110	Hồ Thị Diễm My	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tám (phường Điện Bàn Bắc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2111	Phan Quỳnh Sa	30/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tâm (xã Tam Mỹ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2112	Nguyễn Tâm Tuệ Minh	31/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Nhất
2113	Phạm Đỗ Nam Trân	08/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Nhì
2114	Trần Thị Bảo Châu	04/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Ba
2115	Nguyễn Khánh Hà	29/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2116	Phạm Lê Minh Trang	25/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2117	Đình Nguyễn Anh Thu	25/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Duy Xuyên)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2118	Nguyễn Trường Khải Hoàn	21/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Duy Xuyên)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2119	Phạm Thị Kim Ngân	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Tam Anh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2120	Nguyễn Lê Khánh An	10/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2121	Lê Anh Minh	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Ba
2122	Lê Diên Thắng	08/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Ba
2123	Lê Huỳnh Long	11/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Ba
2124	Trần Tấn Tài	27/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Ba
2125	Hà Hoàng Anh Thu	02/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2126	Huỳnh Quốc Huy	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Thăng Điền)	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2127	Trần Bảo Như	22/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Tiếng Anh	Nhất
2128	Võ Thị Mỹ Anh	20/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2129	Đình Hồ Ngọc Minh	09/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Nhì
2130	Đoàn Ngọc Anh Khoa	23/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2131	Lê Bảo Hân	27/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2132	Nguyễn Bùi Quỳnh Như	18/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2133	Tô Bảo Khánh Huyền	31/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2134	Lê Nho Quang Vinh	26/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Nhì
2135	Nguyễn Phạm Bảo Trâm	29/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Nhì
2136	Đỗ Phương Nhi	20/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Ba
2137	Trần Nguyễn Hạnh An	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Ba
2138	Dương Vĩnh Nghi	30/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2139	Võ Thị Yên Vy	09/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Khâm Đức)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2140	Nguyễn Mai Khanh	23/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Tiếng Anh	Nhất
2141	Hồ Thảo My	21/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Tiếng Anh	Nhì
2142	Zorâm Hải Đăng	29/11/2011	Nam	9	Trường THCS Mẹ Thứ (xã Đông Giang)	Tiếng Anh	Nhì
2143	Bhling Phong Sao	01/11/2011	Nam	9	Trường THCS Mẹ Thứ (xã Đông Giang)	Tiếng Anh	Ba
2144	Đình Bảo Hưng	04/01/2011	Nam	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Ba
2145	Phan Ngô Thục Quỳnh	10/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Ba
2146	Lê Ngọc Nhi	08/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2147	Nguyễn Minh Thư	07/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2148	Kiều Xuân Vinh	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2149	Trần Thị Huỳnh Nhi	03/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Thăng An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2150	Trần Khánh Huyền	08/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Nhất
2151	Phan Hoàng Anh Vũ	16/06/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Ba
2152	Nguyễn Phi Anh Hoà	25/03/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2153	Trần Minh Nhật	15/11/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2154	Phạm Minh Trí	15/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bá Phát (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2155	Lê Bảo Châu	11/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Ba
2156	Phan Vĩnh Khiêm	07/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2157	Lê Nguyễn Minh Thi	11/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2158	Nguyễn Quang Tĩnh	14/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2159	Nguyễn Trần Phương Hằng	24/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2160	Nguyễn Hoàn Phương Uyên	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Tiếng Anh	Ba
2161	Phan Ngọc Bảo Trâm	19/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2162	Trần Ngọc Khánh An	13/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2163	Trịnh Ngọc Kim Nguyên	15/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2164	Trần Bùi Huyền Nga	25/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Nhất
2165	Phạm Việt Quý	18/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Ba
2166	Cao Ngọc Tâm Khoa	04/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2167	Võ Trần Ngọc Diệp	05/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2168	Nguyễn Lê Bảo Thiên	01/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2169	Trần Huy Khang	22/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2170	Đặng Huỳnh Thái An	07/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2171	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	16/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2172	Đặng Thái Hoà	05/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2173	Trần Văn Bảo	09/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2174	Trần Phạm Hải Hà	13/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2175	Nguyễn Vương Tùng Mai	17/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2176	Phan Thanh Bảo Minh	21/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2177	Trần Nguyễn Hào Nguyên	14/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2178	Hứa Trần Như Quỳnh	15/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2179	Huỳnh Thị Thanh Quyên	16/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2180	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	19/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2181	Phan Nguyễn Mỹ Duyên	03/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Thăng Bình)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2182	Bùi Lê Thanh Ngân	11/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Nhất
2183	Nguyễn Diệp Nghi	24/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Nhất
2184	Nguyễn Phan Bảo Hân	13/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Nhất
2185	Lê Minh Dũng	12/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Nhì
2186	Nguyễn Ngọc Mai Khanh	12/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2187	Dương Văn Quốc Cường	24/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Ba
2188	Võ Nguyễn Chính Trực	04/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2189	Nguyễn Ngọc Phúc	02/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Tiếng Anh	Ba
2190	Huỳnh Thị Thanh Tâm	13/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2191	Phạm Lê Khánh Vân	06/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2192	Phùng Lê Bảo Châu	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2193	Phạm Nguyễn Trà My	15/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Tiếng Anh	Ba
2194	Trần Ngọc Anh	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Trà My)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2195	Đào Nguyễn Quỳnh Anh	28/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2196	Lê Tăng Hoàng Ngọc	29/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Tiếng Anh	Ba
2197	Cai Ngọc Bảo Hân	05/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2198	Huỳnh Khánh Linh	29/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2199	Vũ Hoàng Quân	04/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2200	Dương Vũ Thanh Tâm	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Chiên Đàn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2201	Ông Phước Bảo	15/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Ba
2202	Ngô Phúc Lâm	21/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2203	Đinh Thị Mai An	07/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhì
2204	Đỗ Anh Khoa	14/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhì
2205	Lee Ji Nu	25/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhì
2206	Huỳnh Quang Minh	04/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Ba
2207	Nguyễn Việt Tùng	08/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Ba
2208	Nguyễn Dương Hồng Ánh	01/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2209	Hoàng Nam	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Tiếng Anh	Ba
2210	Trần Minh Trí	03/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2211	Trần Xuân Thái	03/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2212	Nguyễn Cao Thùy Duyên	24/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Tiếng Anh	Ba
2213	Nguyễn Thị Anh Thư	26/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Tiếng Anh	Ba
2214	Mai Thanh An	11/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Nhất
2215	Nguyễn Ngọc Kiều Khanh	20/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Ba
2216	Phùng Ngọc Diệp	19/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2217	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	19/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2218	Nguyễn Thảo Trang	01/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2219	Vũ Nguyễn Phước Đăng	03/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2220	Lê Hoàng Việt	01/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2221	Nguyễn Đức Huy	14/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2222	Trần Doãn Ngọc Khuê	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2223	Mai Ngọc Thảo Nhi	16/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2224	Võ Cao Kiều Duyên	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Tiếng Anh	Nhất
2225	Phạm Anh Tùng	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Tiếng Anh	Ba
2226	Đoàn Trí Hưng	05/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tiếng Anh	Nhất
2227	Mai Thị Hà Vy	14/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2228	Nguyễn Kỳ Danh Khuê	13/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tiếng Anh	Ba
2229	Hồ Phan Nguyên Anh	26/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2230	Nguyễn Gia Khánh	23/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2231	Trương Quang Tùng	21/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2232	Nguyễn Hoàng Nam	11/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2233	Trần Minh Khôi	18/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2234	Đoàn Đức Huy	12/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Nhì
2235	Hồ Nguyễn Như Quỳnh	05/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Ba
2236	Hoàng Nguyên Khôi	02/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Ba
2237	Phạm Gia Khải	09/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Ba
2238	Đoàn Minh Khang	02/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2239	Dương Phạm Khánh Huyền	23/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2240	Phạm Nguyễn Thiên Bảo	03/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2241	Phạm Tuấn Tài	11/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2242	Đỗ Xuân Quế Anh	08/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2243	Lê Vũ Tuấn Minh	14/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2244	Nguyễn Công Trí	30/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2245	Đặng Thanh Quốc Huy	04/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2246	Lê Đỗ Bảo Trân	16/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2247	Lê Hoàng Việt	06/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2248	Phạm Thị Bảo Trân	12/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2249	Mai Ánh Dương	25/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Sơn Cẩm Hà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2250	Lê Thiện Khoa	01/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Nhất
2251	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	06/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Nhất
2252	Trần Hoàng Thủy Tiên	05/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Tiếng Anh	Ba
2253	Đoàn Minh Nghị	10/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Nhi
2254	Nguyễn Hoàng Châu Giang	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Nhi
2255	Mai Xuân Nhi	08/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Ba
2256	Nguyễn Quỳnh Thu	22/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Ba
2257	Trần Văn Hòa	05/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Ba
2258	Trần Văn Tân Hưng	08/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Ba
2259	Đình Châu Huệ Ân	05/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2260	Phan Gia Khánh	05/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2261	Thái Hoàng Gia Hân	14/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2262	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2263	Trần Thiên Thùy Anh	15/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Tiếng Anh	Nhất
2264	Trương Nguyễn Hoàng Châu	14/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2265	Trương Thị Quỳnh Như	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2266	Đặng Minh Nguyệt	24/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2267	Huỳnh Văn Anh Khoa	22/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2268	Trương Minh Tùng	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2269	Trương Nguyễn Minh Thu	06/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2270	Nguyễn Quỳnh Nhi	14/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Tiếng Anh	Nhất
2271	Đặng Gia Kiệt	26/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2272	Nguyễn Hoàng Phương Linh	28/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2273	Nguyễn Nam Hân	15/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2274	Hồ Thanh Phúc	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2275	Nguyễn Đức Gia Quân	25/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2276	Nguyễn Phạm Anh Thu	11/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2277	Trần Bảo Ngọc	15/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Tiếng Anh	Nhì
2278	Nguyễn Song Thảo Nguyên	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Tiếng Anh	Nhì
2279	Đỗ Thị Thanh Hương	20/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2280	Nguyễn Ngọc Phương Vy	21/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2281	Nguyễn Thị Phương Trang	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Tiếng Anh	Ba
2282	Dương Hoài Châu	05/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2283	Võ Thị Khánh Linh	06/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2284	Hà Bình Phương	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Tiếng Anh	Ba
2285	Nguyễn Nguyễn Bảo Châu	17/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Tiếng Anh	Ba
2286	Hà Chí Vịnh	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2287	Nguyễn Ngọc Đạt	17/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Tiếng Anh	Ba
2288	Trịnh Hoài Nam	12/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2289	Ngô Thị Bảo Ngọc	08/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Tiếng Anh	Nhất
2290	Đặng Ngọc Diệp	08/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2291	Trần Nguyễn Gia Hưng	21/11/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Nhì
2292	Nguyễn Đông Khang	16/12/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2293	Phạm Phan Minh Tâm	26/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Tiếng Anh	Ba
2294	Lê Khánh Thy	12/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2295	Nguyễn Hồ Đình Duy	15/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Thúc Duyệt (xã Điện Bàn Tây)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2296	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	02/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Thúc Duyệt (xã Điện Bàn Tây)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2297	Vũ Gia An	28/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Duy Xuyên)	Tiếng Anh	Ba
2298	Nguyễn Trần Minh Huy	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Hà Nha)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2299	Lê Thị Phương Quỳnh	06/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Tiếng Anh	Ba
2300	Mai Thị Vy Thảo	29/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2301	Nguyễn Trần Anh Vũ	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2302	Nguyễn Huỳnh Nhi	07/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Châu (xã Quế Sơn Trung)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2303	Lê Khánh Huy	05/09/2011	Nam	9	Trường THCS Quế Phú (xã Xuân Phú)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2304	Trần Anh Khôi	10/04/2011	Nam	9	Trường THCS Quế Phú (xã Xuân Phú)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2305	Võ Minh Nhật	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Quế Phú (xã Xuân Phú)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2306	Lê Ngọc Hân	19/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Quế Xuân (xã Xuân Phú)	Tiếng Anh	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2307	Lê Quang Lâm	25/06/2011	Nam	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2308	Trần Ngọc Tâm Như	11/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2309	Võ Kiến Bách	25/08/2011	Nam	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2310	Cao Nguyễn Quốc Thắng	01/08/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhất
2311	Nguyễn Tiến Thiện	21/10/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhất
2312	Phạm Khắc Minh Hưng	21/12/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhất
2313	Hoàng Triệu Mẫn	12/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2314	Lê Trần Uyên Thu	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2315	Lục Đức Minh	31/07/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2316	Ngô Đình Thanh Bình	07/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2317	Vũ Thanh Huyền	18/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhì
2318	Vũ Văn Học	15/10/2011	Nam	9	Trường THCS Thạnh Mỹ (xã Thạnh Mỹ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2319	Võ Hà Thảo Nguyên	29/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2320	Nguyễn Nguyên Khang	08/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Ba
2321	Nguyễn Quang Hào	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Tiếng Anh	Ba
2322	Đặng Hồng Diễm	18/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Tiếng Anh	Nhì
2323	Nguyễn Quỳnh Anh	22/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2324	Huỳnh Gia Thiệu	02/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2325	Nguyễn Thanh Huy	29/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2326	Nguyễn Xuân Khanh	02/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2327	Đàm Ngô Quang Minh	11/11/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Nhất
2328	Hồ Việt Đạt	18/10/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2329	Nguyễn Bảo Tuệ	12/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Ngọc Sương (xã Tiên Phước)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2330	Đỗ Bảo Trân	12/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2331	Nguyễn Phương Uyên	19/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2332	Nguyễn Ngọc Gia Hân	22/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2333	Huỳnh Minh Quân	06/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2334	Võ Nguyễn Y Thảo	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2335	Nguyễn Ngô Quế Lâm	09/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhất
2336	Nguyễn Phúc Khang	28/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2337	Võ Nghĩa Ninh	26/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhất
2338	Nguyễn Diệp Anh	08/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhì
2339	Nguyễn Dương Khánh Ngọc	09/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Nhì
2340	Lê Quang Khải	01/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Anh	Ba
2341	Nguyễn Nhật Huy	17/03/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Nhất
2342	Nguyễn Hoài Phương	13/10/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Nhì
2343	Châu Thị Phương Khuê	10/04/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Ba
2344	Trần Gia Hân	24/01/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Tiếng Anh	Ba
2345	Nguyễn Công Hoàng	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Tiếng Anh	Khuyến khích
2346	Trần Bảo Ngọc	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Nhật	Nhì
2347	Lê Đức Quốc Nguyên	24/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Nhật	Ba
2348	Ngô Hoàng Bảo Ngọc	07/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Nhật	Khuyến khích
2349	Trần Ngọc Hạnh Nguyên	12/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tiếng Nhật	Khuyến khích
2350	Nguyễn Tuyết Linh	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Nhật	Nhất
2351	Bùi Nguyễn Bảo Trân	07/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Nhật	Nhì
2352	Nguyễn Phương Gia Khánh	23/03/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Nhật	Ba
2353	Đình Trường Anh	21/06/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Nhật	Khuyến khích
2354	Nguyễn Trần Khánh Linh	30/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tiếng Nhật	Khuyến khích
2355	Nguyễn Thị Thanh Thủy	19/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Khuyến khích
2356	Trần Thị Bích Ngọc	08/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Khuyến khích
2357	Lê Xuân An Nhiên	28/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Nhất
2358	Trịnh Bảo Nam Trân	17/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Nhì
2359	Đỗ Đức Phúc Nguyên	01/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Ba
2360	Lê Dương Trí Dũng	08/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Ba
2361	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	21/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trung Vương (phường Hải Châu)	Tiếng Pháp	Khuyến khích
2362	Cù Song Đức	31/01/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Tin học	Nhất
2363	Hoàng Ngọc Hùng	26/01/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Tin học	Nhất
2364	Lưu Chấn Kiệt	26/07/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Quế Phước)	Tin học	Khuyến khích
2365	Trần Nguyễn Anh Thư	13/04/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Thu Bồn)	Tin học	Khuyến khích
2366	Bùi Nguyễn Tuấn Anh	21/12/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2367	Nguyễn Đức Minh Khôi	26/08/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhì
2368	Nguyễn Thành An	04/06/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhì
2369	Phạm Gia Hân	25/03/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhì
2370	Nguyễn Thái Bình	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Tin học	Nhất
2371	Trương Quốc Dương	25/06/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Tin học	Ba
2372	Nguyễn Anh Bảo	05/02/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Tin học	Ba
2373	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Việt An)	Tin học	Khuyến khích
2374	Đình Võ Phúc Huy	22/01/2011	Nam	9	Trường THCS Đông Phú (xã Quế Sơn)	Tin học	Khuyến khích
2375	Nguyễn Trường Huy	23/07/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Tin học	Khuyến khích
2376	Trần Đức Nguyên	25/04/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Tin học	Nhì
2377	Đặng Hữu Nguyên	19/12/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Tin học	Ba
2378	Phạm Lê Minh Hằng	27/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Khuyến khích
2379	Nguyễn Nam Khoa	06/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Tin học	Nhất
2380	Nguyễn Tấn Hy Hữu	08/03/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tin học	Nhì
2381	Phan Minh Gia Khánh	24/01/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tin học	Nhì
2382	Trương Công Minh	13/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Tin học	Nhì
2383	Võ Trung Tuấn Kiệt	11/05/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Tin học	Ba
2384	Đỗ Thành Khoa	25/07/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Tin học	Khuyến khích
2385	Ngô Nguyên Khôi	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tin học	Khuyến khích
2386	Nguyễn Đình Anh Khoa	27/03/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tin học	Khuyến khích
2387	Nguyễn Viêt Gia Bảo	24/09/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Tin học	Khuyến khích
2388	Nguyễn Thành Hiếu	24/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Tin học	Ba
2389	Nguyễn Hoàng Gia Cơ	07/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Tin học	Nhất
2390	Nguyễn Phan Gia Bảo	14/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Đình Chinh (xã Thăng An)	Tin học	Ba
2391	Trần Duy Tùng	11/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tin học	Nhất
2392	Mai Huy Quang	02/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Tin học	Khuyến khích
2393	Bùi Minh Nhật	07/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Tin học	Nhất
2394	Nguyễn Minh Quyết	15/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Tin học	Khuyến khích
2395	Nguyễn Thanh Nhân	02/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Tin học	Nhất
2396	Dương Đức Hiếu	16/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2397	Nguyễn Văn Thành Đức	29/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhì
2398	Nguyễn Việt Huy	12/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Ba
2399	Trần Văn Bảo Huy	29/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Ba
2400	Lê Thị Thu Ngân	08/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Tin học	Khuyến khích
2401	Đỗ Xuân Huy	24/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Tin học	Ba
2402	Nguyễn Phạm Gia Huy	21/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (xã Thanh Bình)	Tin học	Ba
2403	Nguyễn Lê Hoài Nam	25/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Văn Tám (phường Điện Bàn Bắc)	Tin học	Nhì
2404	Nguyễn Bảo Long	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Tin học	Ba
2405	Phan Hùng Thịnh	20/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Tin học	Khuyến khích
2406	Huỳnh Đức Hoàng	14/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Điện Bàn)	Tin học	Ba
2407	Lê Hoàng Bách	02/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tin học	Nhất
2408	Phạm Quang Hoạch	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tin học	Nhì
2409	Trần Vũ Kính Thiên	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tin học	Nhì
2410	Lê Nguyễn Hoàng Quân	10/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Tin học	Khuyến khích
2411	Hồ Văn Nguyên	13/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tin học	Nhì
2412	Lại Huỳnh Thế Phước	12/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tin học	Ba
2413	Ngô Gia Bách	13/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Tin học	Ba
2414	Nguyễn Anh Kha	13/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Tin học	Nhì
2415	Hồ Thị Trà My	16/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Tin học	Khuyến khích
2416	Nguyễn Thành Đông Quân	14/07/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Tin học	Nhì
2417	Ngô Phi Dương	16/07/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Tin học	Khuyến khích
2418	Hồ Minh Nguyên	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Thăng An)	Tin học	Nhất
2419	Huỳnh Tấn Phát	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Tin học	Ba
2420	Trần Vũ Gia Huy	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Tin học	Ba
2421	Nguyễn Đức Mạnh	07/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Tin học	Ba
2422	Hoàng Trần Đức Phát	28/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Nhất
2423	Nguyễn Đặng Đắc Luân	09/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Khuyến khích
2424	Phan Thúc Huy	10/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Tin học	Khuyến khích
2425	Phạm Gia Huy	20/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Tin học	Nhì
2426	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Tin học	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2427	Đặng Lê Minh Huy	08/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Thăng Bình)	Tin học	Khuyến khích
2428	Trương Thanh Tuấn	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tin học	Nhất
2429	Nguyễn Thanh Hoàng	08/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tin học	Nhì
2430	Nguyễn Ngọc Bách	30/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tin học	Ba
2431	Trương Vĩnh Khang	15/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Tin học	Khuyến khích
2432	Dương Tấn Duy Hòa	11/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Tin học	Nhất
2433	Trần Thanh Khoa	19/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Tin học	Nhì
2434	Lưu Kiến Quân	12/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Tin học	Khuyến khích
2435	Trương Thanh Hải Đăng	19/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Tin học	Nhất
2436	Huỳnh Mạnh Khải	04/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Chiên Đàn)	Tin học	Khuyến khích
2437	Đình Quang Đại	07/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tin học	Ba
2438	Nguyễn Đức Minh Quang	19/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Tin học	Ba
2439	Nguyễn Trần Tuệ Giao	26/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Tin học	Khuyến khích
2440	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	07/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Tin học	Khuyến khích
2441	Nguyễn Đăng Huy	17/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thái Bình (phường Hải Vân)	Tin học	Khuyến khích
2442	Huỳnh Vũ Nhân	19/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Tin học	Khuyến khích
2443	Nguyễn Phúc Hưng	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Tin học	Khuyến khích
2444	Nguyễn Phạm Minh Tâm	19/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Tin học	Ba
2445	Nguyễn Thế Toàn	11/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Tin học	Nhì
2446	Nguyễn Xuân Hưng	07/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Tin học	Nhì
2447	Đoàn Nam Kỳ	28/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tin học	Nhì
2448	Trần Thiện Văn	27/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tin học	Nhì
2449	Phạm Trần Đăng Khoa	23/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Tin học	Ba
2450	Nguyễn Phước Đức Thịnh	04/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Tin học	Nhất
2451	La Phú Vinh	02/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Tin học	Khuyến khích
2452	Võ Nguyễn Phú Trọng	10/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Tin học	Ba
2453	Lê Thị Bảo Hân	03/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Tin học	Khuyến khích
2454	Hồ Quốc Hào	23/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bá Phiến (xã Tam Xuân)	Tin học	Nhì
2455	Nguyễn Hoàng Tuấn Khoa	19/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Tin học	Ba
2456	Nguyễn Viết Khánh Ngọc	20/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Tin học	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2457	Đình Thuận Việt	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Tin học	Nhì
2458	Văn Gia Bảo	12/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Tin học	Nhì
2459	Đặng Ngọc Hưng	16/10/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Hiệp Đức)	Tin học	Khuyến khích
2460	Võ Tăng Gia Bảo	24/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Nông Sơn)	Tin học	Ba
2461	Võ Hữu Thông	08/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thu Bồn)	Tin học	Khuyến khích
2462	Đào Ngọc Gia Phúc	22/05/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Tin học	Khuyến khích
2463	Võ Trần Duy Lâm	25/04/2011	Nam	9	Trường THCS Phù Đổng (xã Duy Xuyên)	Tin học	Khuyến khích
2464	Đỗ Minh Vũ	04/01/2011	Nam	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Tin học	Ba
2465	Nguyễn Đức Sơn	20/01/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tin học	Nhất
2466	Nguyễn Phan Quang Vinh	06/11/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tin học	Ba
2467	Trần Nguyên Khang	13/07/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Tin học	Ba
2468	Nguyễn Minh Thắng	06/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Tin học	Nhì
2469	Nguyễn Hoàng Ái Cơ	20/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Tin học	Ba
2470	Đông Phước An	24/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Tin học	Ba
2471	Trương Phước Nguyên	04/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (xã Chiên Đàn)	Tin học	Ba
2472	Nguyễn Công Thuận Huy	25/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Tin học	Ba
2473	Dương Nguyễn Long Phước	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Tin học	Khuyến khích
2474	Dương Viết Hân	02/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Tin học	Ba
2475	Phạm Nguyễn Hữu Toàn	02/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Thăng Bình)	Tin học	Khuyến khích
2476	Đặng Minh Đức	08/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tin học	Nhất
2477	Võ Duy Khánh	30/11/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tin học	Nhất
2478	Lê Kim Hiếu	30/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tin học	Ba
2479	Đình Vĩnh Khang	10/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tin học	Khuyến khích
2480	Tạ Nguyễn Minh Hải	10/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Tin học	Khuyến khích
2481	Đỗ Thanh Giang	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Tin học	Nhất
2482	Trần Công Triết	04/02/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Tin học	Nhất
2483	Lê Thanh Sơn	06/08/2011	Nam	9	Trường Phổ thông Hermann Gmeiner	Toán	Khuyến khích
2484	Bnướcch Đức	01/07/2011	Nam	9	Trường PTDTNT THCS Nam Giang (xã Thạnh Mỹ)	Toán	Khuyến khích
2485	Đỗ Cao Kỳ	24/12/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đại Chánh (xã Phú Thuận)	Toán	Khuyến khích
2486	Phạm Trần Gia Hân	16/12/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2487	Trương Tấn Thiện	08/11/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Đức Trí (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2488	Trần Nguyễn Khánh Ly	06/06/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lê Hồng Phong (xã Hiệp Đức)	Toán	Nhì
2489	Vũ Phương Trang	05/05/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Lý Thường Kiệt (phường Hội An)	Toán	Nhì
2490	Lê Nguyễn Mai Phương	19/03/2011	Nữ	9	Trường TH và THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Thu Bồn)	Toán	Khuyến khích
2491	Phạm Hoàng Long	30/12/2011	Nam	9	Trường TH và THCS Trần Quốc Toản (phường Hội An)	Toán	Khuyến khích
2492	Ngô Đức Bảo Phúc	26/09/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhất
2493	Phan Mạnh Đức	25/03/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhất
2494	Cao Nhật Minh	08/08/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Ba
2495	Nguyễn Thành Vinh	20/04/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT FPT (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2496	Trần Công Đạt	28/08/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Toán	Nhất
2497	Lê Kim Ngân	06/04/2011	Nữ	9	Trường TH, THCS và THPT Sky-line (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2498	Võ Lê Minh Tiến	15/05/2011	Nam	9	Trường TH, THCS và THPT Việt Nhật (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2499	Nguyễn Văn Nhật Hoàng	25/02/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hội An Tây)	Toán	Khuyến khích
2500	Nguyễn Thanh Lực	17/06/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Toán	Ba
2501	Nguyễn Nhật Tiến	30/12/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Hương Trà)	Toán	Khuyến khích
2502	Phạm Trần Nguyên Khang	02/11/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Toán	Nhì
2503	Trần Nguyễn Anh Khôi	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Toán	Nhì
2504	Đình Hoàng Nam	16/01/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2505	Đỗ Trung Kiên	22/10/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2506	Phạm Huỳnh Thiên	20/03/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Toán	Khuyến khích
2507	Trần Minh Toàn	09/08/2011	Nam	9	Trường THCS Chu Văn An (xã Nam Phước)	Toán	Khuyến khích
2508	Cao Thanh Phúc	15/06/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Toán	Ba
2509	Bùi Ngọc Phú	17/02/2011	Nam	9	Trường THCS Đàm Quang Trung (phường Hải Vân)	Toán	Khuyến khích
2510	Đào Việt Cường	29/07/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Toán	Ba
2511	Nguyễn Văn Nhật Huy	23/04/2011	Nam	9	Trường THCS Đặng Thai Mai (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2512	Nguyễn Lê Hoàng Nhi	02/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2513	Đoàn Phan Mỹ Phúc	03/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2514	Hồ Mai Phương	27/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2515	Lê Huỳnh Thảo Nguyên	21/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Đăng Tuyển (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2516	Nguyễn Lương Thông	08/08/2011	Nam	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2517	Nguyễn Văn Minh	19/08/2011	Nam	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Toán	Khuyến khích
2518	Phạm Gia Hân	01/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh (xã Hòa Tiến)	Toán	Khuyến khích
2519	Đặng Công Minh Hoàng	03/01/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Ba
2520	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	28/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Khuyến khích
2521	Trần Duy Thịnh	24/07/2011	Nam	9	Trường THCS Dũng Sĩ Điện Ngọc (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Khuyến khích
2522	Trần Hữu Nhân	14/04/2011	Nam	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Toán	Ba
2523	Nguyễn Gia Bảo	10/11/2011	Nam	9	Trường THCS Hồ Nghinh (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2524	Đặng Ngọc Khải Huy	05/08/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Toán	Nhì
2525	Phan Văn Huy	08/10/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2526	Trần Lê Quốc Tuấn	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Diệu (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2527	Phan Anh Duy	09/07/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Hoa Thám (xã Đồng Dương)	Toán	Khuyến khích
2528	Lê Hoàng Thiên Long	23/05/2011	Nam	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Toán	Nhì
2529	Lê Huỳnh Trúc Ngân	08/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Hoàng Sa (phường Sơn Trà)	Toán	Khuyến khích
2530	Nguyễn Khoa Bảo Hiếu	21/04/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhì
2531	Đặng Xuân Thành	18/04/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Ba
2532	Huỳnh Nguyên Bảo	02/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2533	Nguyễn Đức Tài Phúc	10/07/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2534	Nguyễn Hải Đăng	24/04/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2535	Nguyễn Quốc Huy	18/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Bá Chánh (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2536	Nguyễn Ánh Dương	04/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Toán	Ba
2537	Huỳnh Văn Phát	23/01/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thị Lựu (phường Hội An Đông)	Toán	Khuyến khích
2538	Nguyễn Dương Gia Bảo	21/06/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Toán	Nhất
2539	Nguyễn Ngọc Huy	05/02/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Tam Kỳ)	Toán	Khuyến khích
2540	Hoàng Đức Khoa	09/01/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Nhất
2541	Nguyễn Bảo Hưng	31/05/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Nhì
2542	Võ Tiến Đạt	06/08/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Nhì
2543	Hoàng Minh Khang	13/11/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2544	Phạm Quý Minh Khuê	26/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2545	Trần Hà Châu	02/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2546	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo	11/01/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2547	Trương Công Tùng	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Tam Anh)	Toán	Khuyến khích
2548	Đặng Văn Bảo Châu	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2549	Hoàng Quốc Đạt	18/10/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2550	Nguyễn Cường Thịnh	21/08/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2551	Lê Quỳnh An	18/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Toán	Nhất
2552	Nguyễn Tấn Tài	05/03/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Toán	Nhì
2553	Phan Minh Châu	13/12/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Toán	Ba
2554	Lê Hoàng Quân	28/02/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Toán	Khuyến khích
2555	Nguyễn Việt Đức Thế	17/06/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (phường Hội An)	Toán	Khuyến khích
2556	Bùi Thị Như Ngọc	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Hà Nha)	Toán	Khuyến khích
2557	Cao Ngọc Bình	04/02/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Hà Nha)	Toán	Khuyến khích
2558	Nguyễn Ngọc Gia Huy	11/05/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Nam Phước)	Toán	Khuyến khích
2559	Nguyễn Tiến Hùng	16/02/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Toán	Ba
2560	Mai Nguyễn Thiện Nhân	15/04/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Toán	Khuyến khích
2561	Phan Đăng Khoa	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Kim Đồng (xã Núi Thành)	Toán	Khuyến khích
2562	Lê Hoàng Long	18/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Toán	Nhất
2563	Trương Thị Quỳnh Như	26/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Toán	Nhì
2564	Huỳnh Nhật Hữu	21/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Anh Xuân (phường Hải Vân)	Toán	Khuyến khích
2565	Thái Nguyên Thịnh	04/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Đình Dương (xã Gò Nổi)	Toán	Khuyến khích
2566	Huỳnh Minh Toàn	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Nhất
2567	Lê Thành Thịnh	20/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Nhất
2568	Mai Văn Võ	13/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Nhất
2569	Ngô Thị Phương Dung	06/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Nhất
2570	Hồ Quốc Bảo	13/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Ba
2571	Nguyễn Khắc Bảo Hưng	09/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Ba
2572	Nguyễn Văn Minh	10/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Độ (phường An Hải)	Toán	Khuyến khích
2573	Nguyễn Quang Thanh	02/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Toán	Ba
2574	Trần Lê Minh Hiếu	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2575	Trần Thạch Tùng	25/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Hồng Phong (phường Tam Kỳ)	Toán	Ba
2576	Nguyễn Tấn Việt	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2577	Lê Nhật Huy	11/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhì
2578	Mai Nguyên Khang	31/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhì
2579	Trần Hậu Danh	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Nhì
2580	Huỳnh Đức Ân	17/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2581	Nguyễn Đức Anh Phương	08/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Lợi (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2582	Phạm Công Quý	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Lợi (xã Núi Thành)	Toán	Khuyến khích
2583	Phạm Lê Hùng Long	23/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Nhất
2584	Nguyễn Quốc Trường	06/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Ngọc Giá (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Khuyến khích
2585	Lê Xuân Tùng	19/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quang Sung (xã Thu Bồn)	Toán	Nhì
2586	Hồ Ngọc Bảo Ngân	10/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Quang Sung (xã Thu Bồn)	Toán	Khuyến khích
2587	Lê Quốc Hưng	07/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thăng Bình)	Toán	Khuyến khích
2588	Huỳnh Anh Tài	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Toán	Khuyến khích
2589	Nguyễn Công Thịnh	06/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Thu Bồn)	Toán	Khuyến khích
2590	Phan Văn Hoàng	02/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Quý Đôn (xã Vu Gia)	Toán	Khuyến khích
2591	Phạm Sỹ Đạt	08/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2592	Lê Thùy Gia Hân	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2593	Nguyễn Đình Hiếu	05/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2594	Nguyễn Minh Khải	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2595	Mai Văn Duy	20/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Toán	Ba
2596	Nguyễn Thuỳ Giang	28/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Trí Viễn (phường Điện Bàn Bắc)	Toán	Khuyến khích
2597	Trương Thảo Vân	16/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lê Văn Tám (phường Điện Bàn Bắc)	Toán	Ba
2598	Nguyễn Gia Bảo	29/03/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Toán	Nhì
2599	Nguyễn Hoàng Ngân	14/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Toán	Nhì
2600	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Toán	Ba
2601	Huỳnh Lê Minh Quân	19/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Toán	Khuyến khích
2602	Lê Đức Hoàng	23/12/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (phường Hòa Khánh)	Toán	Khuyến khích
2603	Huỳnh Nguyễn Phúc Thịnh	10/02/2011	Nam	9	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Duy Xuyên)	Toán	Khuyến khích
2604	Phạm Doãn Phước	19/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Toán	Ba
2605	Lê Phước Tân	11/07/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2606	Nguyễn Gia Thiện	25/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2607	Nguyễn Hữu Hùng Lâm	23/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2608	Nguyễn Huyền Mai	20/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2609	Nguyễn Quang Minh Toàn	24/08/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Hòa Cường)	Toán	Khuyến khích
2610	Trương Công Nghĩa	25/01/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (phường Quảng Phú)	Toán	Khuyến khích
2611	Nguyễn Ngọc Phúc Ân	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Tam Xuân)	Toán	Khuyến khích
2612	Nguyễn Hữu Hiếu	28/11/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Thăng Điền)	Toán	Khuyến khích
2613	Nguyễn Nhật Văn	02/09/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Thường Kiệt (xã Thăng Điền)	Toán	Khuyến khích
2614	Nguyễn Lê Thanh Tùng	13/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Toán	Nhì
2615	Nguyễn Phúc An	19/04/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Toán	Nhì
2616	Nguyễn Thanh Tùng	11/10/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Toán	Nhì
2617	Phan Thành Vinh	20/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Toán	Nhì
2618	Trần Anh Đức	10/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Sơn Trà)	Toán	Nhì
2619	Hoàng Lý Kim Thảo	25/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Toán	Ba
2620	Lương Thị Yến Vy	22/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Toán	Khuyến khích
2621	Vũ Hà Duyên	18/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (phường Tam Kỳ)	Toán	Khuyến khích
2622	Nguyễn Thành Nhân	11/06/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Toán	Khuyến khích
2623	Trương Minh Tín	14/05/2011	Nam	9	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã Tiên Phước)	Toán	Khuyến khích
2624	Trần Xuân Nhật	05/01/2011	Nam	9	Trường THCS Mỹ Hòa (xã Đại Lộc)	Toán	Khuyến khích
2625	Nguyễn Hoàng Minh Quân	11/11/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Toán	Ba
2626	Nguyễn Trần Anh Khôi	29/08/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Duy Nghĩa)	Toán	Ba
2627	Lê Thành Trung	31/05/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Quyền (xã Thăng An)	Toán	Khuyến khích
2628	Lưu Ngọc Hùng	03/10/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Toán	Nhì
2629	Lưu Thái Hoà	18/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Toán	Ba
2630	Luyện Trần Phương Linh	07/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Toán	Ba
2631	Nguyễn Gia Lộc	12/04/2011	Nam	9	Trường THCS Ngô Thị Nhậm (phường Hòa Khánh)	Toán	Ba
2632	Phạm Quốc Hậu	02/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bá Phát (phường Liên Chiểu)	Toán	Nhì
2633	Phạm Đình Nguyên Khang	07/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bá Phát (phường Liên Chiểu)	Toán	Khuyến khích
2634	Trương Công Minh	26/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bá Phát (phường Liên Chiểu)	Toán	Khuyến khích
2635	Nguyễn Gia Bảo	25/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Toán	Nhất
2636	Nguyễn Thanh Phong	15/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Toán	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2637	Trần Minh Đức	05/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Toán	Nhất
2638	Lưu Thị Phương Trang	20/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Toán	Ba
2639	Phan Bảo Ngân	23/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Toán	Ba
2640	Nguyễn Trần Đăng Huy	22/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hòa Khánh)	Toán	Khuyến khích
2641	Nguyễn Gia Thiện	18/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Toán	Ba
2642	Phạm Viết Vinh	15/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Toán	Ba
2643	Đình Xuân Nguyên	12/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Hội An Tây)	Toán	Khuyến khích
2644	Huỳnh Đức Huy	24/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Ba
2645	Đặng Quang Minh	29/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2646	Đoàn Ngọc Khánh Lê	09/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2647	Lê Thị Xuân Nhi	14/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Toán	Khuyến khích
2648	Trần Diệu Viên	18/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Nam Phước)	Toán	Khuyến khích
2649	Võ Nguyễn Công Chính	22/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Tây Hồ)	Toán	Nhất
2650	Đoàn Thị Thanh Trà	19/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (xã Tây Hồ)	Toán	Khuyến khích
2651	Ngô Hải Sơn	09/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (phường Sơn Trà)	Toán	Khuyến khích
2652	Hồ Ngọc Pháp	25/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Toán	Nhi
2653	Phạm Hồng Đức	24/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Chơn (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2654	Lê Văn Đăng Khôi	12/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Toán	Nhi
2655	Võ Ngọc Triệu Mai	11/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Toán	Nhi
2656	Nguyễn Huỳnh Bảo Minh	08/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2657	Nguyễn Thành Dũng	02/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2658	Phan Cao Bảo Minh	13/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2659	Trần Khánh Huy	26/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2660	Lê Phước Trần Anh Khoa	26/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Toán	Nhi
2661	Huỳnh Nguyễn Hoàng Anh	04/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2662	Trịnh Quang Hải	26/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2663	Đỗ Tuấn Minh	22/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Toán	Khuyến khích
2664	Huỳnh Thanh Tâm	11/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu (xã Gò Nổi)	Toán	Khuyến khích
2665	Bùi Đăng Khoa	22/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Toán	Nhất
2666	Huỳnh Anh Tú	08/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Toán	Nhất

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2667	Nguyễn Thanh Trúc	19/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Toán	Nhất
2668	Nguyễn Ngọc Song Trinh	08/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Toán	Nhì
2669	Phạm Hoàng Lâm	07/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Toán	Nhì
2670	Phạm Trần Ánh Dương	03/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Bàn Thạch)	Toán	Khuyến khích
2671	Phạm Phương Trúc	07/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Toán	Ba
2672	Trương Đình Nhân	26/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Điện Bàn)	Toán	Khuyến khích
2673	Nguyễn Ngọc Anh Thư	16/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Toán	Nhì
2674	Lê Thị Ánh Dương	17/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Du (phường Hội An Đông)	Toán	Ba
2675	Trần Lê Văn Minh	13/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Toán	Nhất
2676	Trần Hoàng Anh	29/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Du (xã Hà Nha)	Toán	Khuyến khích
2677	Nguyễn Khánh Trinh	07/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Khuyến khích
2678	Nguyễn Lê Đăng Khoa	08/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Đức An (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Khuyến khích
2679	Nguyễn Nhân Thành	02/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Toán	Ba
2680	Nguyễn Tùng Dương	16/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Toán	Ba
2681	Lê Phước Thịnh	04/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu (phường Hội An)	Toán	Khuyến khích
2682	Vũ Thị Thảo Quyên	16/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Hiền (xã Thăng An)	Toán	Khuyến khích
2683	Nguyễn Đắc Thanh Bình	05/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhì
2684	Ngô Trương Bảo Khang	14/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh (phường Hòa Xuân)	Toán	Khuyến khích
2685	Trần Trọng Thiên	20/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Toán	Nhất
2686	Phạm Gia Khang	23/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Toán	Nhì
2687	Hồ Xuân Vĩnh Tường	13/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Toán	Ba
2688	Lê Khải Nguyên	29/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Toán	Ba
2689	Trần Huỳnh Gia Khiêm	26/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Toán	Ba
2690	Nguyễn Lê Thành Minh	30/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2691	Ngô Minh Triết	19/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Toán	Nhất
2692	Huỳnh Hiếu Phong	11/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (phường Hương Trà)	Toán	Khuyến khích
2693	Trần Dịu Thư	08/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Huệ (xã Thượng Đức)	Toán	Khuyến khích
2694	Phan Lê Đức Hy	24/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (phường Quảng Phú)	Toán	Ba
2695	Nguyễn Ngọc Phúc	25/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Khuyến (xã Tam Anh)	Toán	Khuyến khích
2696	Huỳnh Thanh Huy	03/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Toán	Nhì

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2697	Nguyễn Hoàng Bách	07/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Toán	Nhì
2698	Phạm Trương Minh Đức	21/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Toán	Nhì
2699	Dương Vũ Hải An	26/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Toán	Khuyến khích
2700	Lê Hoàng Hải	01/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Toán	Khuyến khích
2701	Nguyễn Y Khoa	07/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng (phường Liên Chiểu)	Toán	Khuyến khích
2702	Nguyễn Vương Gia Huy	15/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Toán	Nhất
2703	Nguyễn Phước Tiến	16/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Toán	Ba
2704	Lê Thị Bảo Ngọc	14/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Toán	Khuyến khích
2705	Trần Đình Phúc	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Toán	Khuyến khích
2706	Trần Thanh Thảo	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Phú Hường (xã Hòa Tiến)	Toán	Khuyến khích
2707	Nguyễn Phước Minh Hoàng	14/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Toán	Nhì
2708	Võ Bích Duyên	23/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thành Hân (xã Duy Xuyên)	Toán	Khuyến khích
2709	Huỳnh Phúc Khang	07/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Toán	Nhất
2710	Đình Lê Hồng Diệp	17/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Toán	Nhì
2711	Trần Nguyễn Hoàng Anh	15/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Toán	Nhì
2712	Nguyễn Tố Anh	25/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2713	Phan Phúc Lâm	28/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thị Định (phường An Khê)	Toán	Khuyến khích
2714	Trần Huy Nam	08/02/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhất
2715	Từ Khánh Song Thư	03/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhất
2716	Bùi Minh Nhật	23/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhì
2717	Lê Công Liêm	01/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhì
2718	Lê Minh Kiệt	03/05/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhì
2719	Lê Minh Tùng	28/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhì
2720	Văn Hoàng Viễn	15/10/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (phường Hòa Xuân)	Toán	Ba
2721	Nguyễn Minh Đăng Khôi	11/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2722	Nguyễn Ngọc Bảo Long	07/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2723	Nguyễn Văn Minh	17/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Toán	Nhì
2724	Lê Khánh Uyên	05/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Toán	Khuyến khích
2725	Ngô Ngọc Hân	13/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Toán	Khuyến khích
2726	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	20/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Trãi (xã Đại Lộc)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2727	Nguyễn Anh Khoa	28/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (phường Hải Vân)	Toán	Khuyến khích
2728	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Tri Phương (xã Thăng Phú)	Toán	Khuyến khích
2729	Võ Tuấn Tài	14/11/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Toán	Nhì
2730	Dương An Khang	20/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Toán	Khuyến khích
2731	Lê Hoài Thương	04/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ (phường An Hải)	Toán	Khuyến khích
2732	Nguyễn Đình Phú Tân	26/04/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Toán	Nhì
2733	Lê Tự Minh Khôi	19/09/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Toán	Ba
2734	Nguyễn Đức Minh Triết	20/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2735	Nguyễn Thành Nhân	24/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2736	Phạm Huỳnh Quốc Tài	25/08/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2737	Phạm Trần Thiên Vũ	22/01/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2738	Trần Phước Huy	03/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Toán	Nhất
2739	Phan Văn Huy	14/06/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh (phường Hòa Xuân)	Toán	Khuyến khích
2740	Trương Công Phát	10/12/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (phường An Thắng)	Toán	Nhất
2741	Lê Anh Khoa	09/07/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Toán	Khuyến khích
2742	Trần Nguyên Phúc	07/03/2011	Nam	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Duy Nghĩa)	Toán	Khuyến khích
2743	Lê Thị Phú Nhàn	27/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (xã Phú Ninh)	Toán	Khuyến khích
2744	Mạc Như Gia Minh	11/03/2011	Nam	9	Trường THCS Ông Ích Đường (xã Hòa Vang)	Toán	Ba
2745	Lê Thị Yến Nhi	16/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Ông Ích Khiêm (xã Điện Bàn Tây)	Toán	Khuyến khích
2746	Lê Tuấn Kiệt	10/07/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Toán	Ba
2747	Phạm Mai Lan	02/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Ngọc Thạch (phường Sơn Trà)	Toán	Khuyến khích
2748	Trần Lê Ánh Tuyết	16/07/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Toán	Nhì
2749	Lê Nguyễn Hoàng Hà	03/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Toán	Ba
2750	Phạm Chí Thi Vũ	27/04/2011	Nam	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Toán	Ba
2751	Nguyễn Thị Thanh Thanh	14/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Phạm Văn Đồng (xã Bà Nà)	Toán	Khuyến khích
2752	Thái Nguyễn Minh Châu	18/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Toán	Ba
2753	Nguyễn Trung Hải Phong	28/03/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường An Hải)	Toán	Khuyến khích
2754	Nguyễn Trần Anh Thư	15/10/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (phường Hội An Tây)	Toán	Khuyến khích
2755	Dương Trương Bảo Linh	07/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Toán	Khuyến khích
2756	Trương Văn Bảo	17/12/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Bội Châu (xã Thăng Điền)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2757	Nguyễn Đức Trí	02/02/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (phường An Thắng)	Toán	Khuyến khích
2758	Huỳnh Thị Thanh Phương	02/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Tây Hồ)	Toán	Khuyến khích
2759	Châu Vương Lộc	23/08/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Toán	Khuyến khích
2760	Nguyễn Minh Châu	04/12/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Châu Trinh (xã Thăng Điền)	Toán	Khuyến khích
2761	Hà Trần Thiên Ân	04/01/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Toán	Nhì
2762	Đình Ngọc Tấn Huy	01/01/2011	Nam	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Toán	Ba
2763	Phạm Trương Ngọc An	06/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2764	Trương La Linh Đan	04/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (phường Thanh Khê)	Toán	Khuyến khích
2765	Trần Võ Diễm My	21/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Đình Phùng (xã Thăng An)	Toán	Ba
2766	Nguyễn Ôn Quỳnh Anh	21/05/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Tây Hồ (xã Chiên Đàn)	Toán	Nhì
2767	Phan Thị Ngọc Diệp	06/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Phan Thúc Duyện (xã Điện Bàn Tây)	Toán	Khuyến khích
2768	Ngô Phú Anh Huy	08/03/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Toán	Khuyến khích
2769	Võ Quốc Hiếu	31/01/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (phường Điện Bàn)	Toán	Khuyến khích
2770	Đỗ Thành Đạt	07/08/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (xã Duy Nghĩa)	Toán	Khuyến khích
2771	Nguyễn Văn Vũ	04/07/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (xã Duy Nghĩa)	Toán	Khuyến khích
2772	Hồ Văn Phi Long	10/09/2011	Nam	9	Trường THCS Quang Trung (xã Thăng An)	Toán	Khuyến khích
2773	Trần Thanh Danh	17/06/2011	Nam	9	Trường THCS Quế Phong (xã Quế Sơn)	Toán	Khuyến khích
2774	Bùi Minh Quốc	01/09/2011	Nam	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2775	Lương Gia Bảo	05/09/2011	Nam	9	Trường THCS Sào Nam (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2776	Lê Anh Quốc Đạt	02/06/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Nhất
2777	Lê Nghi	26/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Nhất
2778	Phạm Minh Dũng	19/07/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Nhất
2779	Nguyễn Hoàng Bách	27/12/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Nhì
2780	Bùi Duy Thịnh	09/09/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Ba
2781	Nguyễn Gia Phúc	22/11/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Ba
2782	Nguyễn Khánh Hoàng	26/10/2011	Nam	9	Trường THCS Tây Sơn (phường Hòa Cường)	Toán	Ba
2783	Hoàng Lê Châu Giang	16/12/2011	Nữ	9	Trường THCS Thu Bồn (phường An Thắng)	Toán	Khuyến khích
2784	Phạm Chấn Hưng	09/03/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Nam Phước)	Toán	Nhất
2785	Nguyễn Quốc Khang	24/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Cao Vân (xã Núi Thành)	Toán	Khuyến khích
2786	Nguyễn Đặng Minh Ngọc	31/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Ba

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2787	Phạm Hoàng Bắc	21/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Ba
2788	Phạm Tô Vĩ	12/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Đại Nghĩa (phường Ngũ Hành Sơn)	Toán	Khuyến khích
2789	Nguyễn Kim Long	23/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Toán	Nhất
2790	Dương Văn Đạt	08/01/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Hưng Đạo (phường Hòa Cường)	Toán	Nhì
2791	Mai Phước Trọng	17/08/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Toán	Khuyến khích
2792	Nguyễn Phước Huyền	13/11/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Phú (phường Điện Bàn Bắc)	Toán	Khuyến khích
2793	Bùi Trần Gia Bảo	08/10/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Toán	Khuyến khích
2794	Phan Thuỳ Ngọc Trâm	05/06/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quang Khải (phường Hòa Khánh)	Toán	Khuyến khích
2795	Đặng Ngô Bảo Hồng	11/03/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Toán	Nhất
2796	Lê Quang Minh	22/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Toán	Nhất
2797	Nguyễn Mai Bảo Ân	15/10/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Toán	Ba
2798	Trà Bảo Ngọc	13/09/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quốc Tuấn (xã Hòa Vang)	Toán	Ba
2799	Trần Minh Khôi	10/02/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Toán	Ba
2800	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	17/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2801	Trần Hoàng Kỳ Duyên	06/08/2011	Nữ	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2802	Nguyễn Viết Thiện Nhân	05/11/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Toán	Nhì
2803	Lê Cao Đức	13/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Toán	Khuyến khích
2804	Nguyễn Thiện Nhân	05/11/2011	Nam	9	Trường THCS Trần Quý Cáp (xã Điện Bàn Tây)	Toán	Khuyến khích
2805	Nguyễn Dương Bảo Kha	04/04/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Toán	Nhất
2806	Trần Đức Huy	12/05/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Toán	Nhất
2807	Hồ Sĩ Khoa	05/12/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Toán	Ba
2808	Lê Đăng Khôi	14/10/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2809	Trần Bảo Thiên Ân	28/10/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2810	Võ Ngọc Tùng Lâm	24/06/2011	Nam	9	Trường THCS Trưng Vương (phường Hải Châu)	Toán	Khuyến khích
2811	Mai Thục Châu	03/09/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Toán	Nhì
2812	Nguyễn Đức Trí	20/04/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Toán	Nhì
2813	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	06/02/2011	Nữ	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Toán	Nhì
2814	Ngô Huỳnh Quốc Duy	02/11/2011	Nam	9	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Lệ)	Toán	Khuyến khích
2815	Nguyễn Văn Minh Hoàng	17/09/2011	Nam	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Ba
2816	Võ Thị Khánh Linh	03/04/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Như Hưng (phường Điện Bàn Đông)	Toán	Khuyến khích

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Trường	Môn	Giải
2817	Nguyễn Phạm Bảo Trân	05/02/2011	Nữ	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Tiên Phước)	Toán	Ba
2818	Nguyễn Văn Phước	12/03/2011	Nam	9	Trường THCS Võ Thị Sáu (xã Tiên Phước)	Toán	Khuyến khích

*Danh sách này có 2.818 học sinh./.*

khapd1-25/04/2026 10:05:02-khapd1-khapd1-khapd1